

thánh kinh

nguyệt - son



Trong số này :

PHỔ - BIẾN TIN - LÀNH BẰNG SÁCH BÁO * THỂ DỨNG CỦA NGƯỜI THANH-NIÊN CƠ - ĐỐC * CUỘC HÀNH-TRÌNH LỊCH SỬ * TRẬN LỤT LỚN TRONG KINH-THÁNH * BỊT TAI CHẠY TRỐN * MẪU TỰ HI-BÁ-LAI * TRANG T.D.S.R. * Nhạc : TÌNH AI CHÙA TÔI * NGÀY ẤY MÌNH QUÊN * ĐỒNG LÚA NON * BARABA * MÁT HỌ BÈN MỞ RA * TÔI ĐÃ NÓI VỚI NGƯỜI ĐỐI-THOẠI VÔ HÌNH BẰNG ÓC TƯƠNG-TƯỢNG VÀ ĐỨC-TIN * TIN-TỨC HỘI-THÁNH * Ảnh bìa trước : MỘT BUỔI GIẢNG TIN-LÀNH TẠI HƯNG-MỸ (QUẢNG-TÍN).

Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

374

THÁNG TƯ
1970



TIN-CẬY ĐỨC GIÊ-HÔ-VA, NUÔI MÌNH BẰNG SỰ THÀNH-TÍN CỦA NGÀI

Chớ phiền lòng vì kẻ kẻ làm dữ,
Cũng đừng ghen-tị kẻ tập-tàn sự gian-ác.
Vì chẳng bao lâu chúng nó sẽ bị phát như cỏ,
Và phải héo như cỏ tươi xanh.
Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va, và làm điều lành ;
Khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành-tín của Ngài.
Cũng hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va,
Thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao-ước.
Hãy phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va,
Và nhờ-cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy.

Thi-thiên 37 : 1-5

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một năm 10 số : 200 đồng
Một số : 20 đồng

PHỔ-BIẾN TIN-LÀNH bằng

SÁCH BÁO



*Forward-
through
Dynamic Christian
Literature*

PRAY FOR

All-Asia

Literature Strategy

Conference

April 6 - 11, 1970

EUSOFF COLLEGE

SINGAPORE



TRONG bài xã-thuyết tạp-chí « Cơ-đốc giáo ngày nay » (Christianity Today) số ra ngày 24-10-69 đề kỷ-niệm năm thứ 450 kể từ cuộc cải-chánh phát-khởi tại Leizig, tác-giả có nêu lên một bài học cho Hội thánh ngày nay qua kinh-nghiệm của các nhà cải-chánh thời xưa.

Giữa thế-kỷ thứ 15, Gutenberg đã sáng-chế được máy in hoạt-tự. Các nhà cải-chánh đã chụp ngay lấy cơ-hội đó để in sách báo phổ-biến giáo-lý cho bao nhiêu triệu người đang khao-khát. Chỉ trong thế-kỷ 15, có hơn 40.000 tác-phẩm về nghi-lễ thần-học và pháp-luật được xuất-bản, mỗi tác-phẩm in ra từ 15 triệu đến 20 triệu quyền.

Lấy làm hữu-lý mà nói rằng tất cả sách đó đã khích-lệ đám quần-chúng suy-nghĩ, và điều đó đã mở đường cho cuộc cải-chánh. Những bài giảng linh-động như sứ-điệp về « Cải chánh Hội-thánh » của Girolamo Savonarola tại Florence vào ngày 13-1-1495 liền được in ngay thành sách nhỏ để phổ biến. Chắc chắn điều đó có ảnh-hưởng lớn-lao xây-dựng sự thành-công của Martin Luther.

Ngoài ra các nhà cải-chánh còn xuất bản vô số truyền-đạo-đơn. Chỉ năm

CẦU-NGUYỆN NHIỀU CHO HỘI-ĐỒNG
VĂN-CHƯƠNG CƠ-ĐỐC Á-CHÂU

1523, Luther đã viết 1.300 truyền-đạo-đơn khác nhau đề xuất-bản, và hàng trăm bộ sách về giáo-lý. Zwingli và Calvin cũng đã viết rất nhiều sách. Các nhà cải-chánh kế-tiếp như Carlstadt đã xuất-bản hơn 50 thứ truyền-đạo-đơn và Schevenckfeld đã viết gần 20 bộ sách. Họ tạ-ơn Đức Chúa Trời toàn-năng đã ban cho họ có máy in kịp thời và đúng lúc.

Ngày nay sau gần 500 năm, khoa-học đã tiến-bộ rất xa, chúng ta không phải như các nhà cải-chánh chỉ có tòa giảng và máy in để phổ-biến giáo-lý cứu-rỗi của Chúa, mà còn vô-số dụng-cụ tối-tân khác như phóng thanh, truyền thanh, truyền hình, ghi âm, vô-tuyến viễn-thông v. v. Tất cả điều đó đều có thể sử-dụng vào việc phổ-biến Tin-lành. Nhưng rất tiếc Hội-thánh ngày nay chưa triệt-đề sử-dụng các phương-tiện tối-tân đó. Phải chăng như lời Chúa phán: « Bởi con của đời này đối với người đồng-thời thì khôn-khéo hơn con của sự sáng » (Lu 16: 8).

Cảm ơn Chúa Hội-thánh Việt-Nam cũng đã biết sử-dụng các phương-tiện tối-tân của khoa-học vào việc phổ-biến Tin-lành như phim ảnh, phóng-thanh, ghi-âm, truyền-thanh, truyền-hình, nhất là sách báo mà kết-quả chỉ có cõi đời đời mới lường hết được.

Nhưng hiện nay ngân-khoản về việc xuất-bản truyền-đạo-đơn đã hết, mà chiến-dịch Tin-lành thì tổ-chức liên-tiếp khắp nơi suốt cả năm 1970 để chuẩn-bị cho chiến-dịch Tin-lành của Tấn-sĩ Billy Graham năm 1971. Ban chứng-đạo tại các chiến-dịch đó đang kêu la thiếu truyền-đạo-đơn để phát cho đồng-bào. Đó là sự thiếu-thốn

đáng lo ngại lắm cho các chiến-dịch Tin-lành. Sau khi nghe giảng hoặc nghe làm chứng, đồng-bào có thể quên, nhưng nếu có một quyển sách con, một tờ truyền-đạo-đơn mang về đọc sẽ giúp cho mỗi người nhớ lại điều mình đã nghe và giúp đưa họ đến chỗ quyết-định tin-nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa. Làm sao chúng ta lường hết giá-trị của một tờ truyền-đạo-đơn, nếu tờ đó sẽ đem lại cho Chúa yêu dấu của chúng ta một linh-hồn bất-diệt.

Vậy tôi xin tha-thiết kêu gọi toàn-thể tín-hữu trong Hội-thánh là người đã được cứu hãy nghĩ đến những người chưa được cứu và số phận đời đời của họ, nếu họ không có dịp tiếp-nhận Chúa Jê-sus; và đồng bào chúng ta sẽ tiếp-nhận Chúa Jê-sus là khi nào họ được nghe về Ngài tại các chiến-dịch Tin-lành cũng như đọc sách báo, nhất là truyền-đạo-đơn. Thế thì vì trọng-tâm của Hội-thánh chúng ta là Truyền đạo sâu rộng, nên tôi xin nhờ danh 10 triệu linh-hồn đó mà kêu-la, van-nài toàn-thể tín-hữu hãy góp rút dâng vào quỹ in truyền-đạo-đơn để có đủ và kịp thời phổ-biến cho đồng-bào tại các chiến-dịch sắp đến như Gò-vấp, Bình - dương, Biên - hòa, Vĩnh - long, Khánh-hội, Tân-an, Pleiku v. v. Vì là một nhu-cầu khẩn-cấp, nên xin toàn-thể tín-hữu khi đọc và nghe bài này thì vui lòng gởi ngay tiền bạc đến cụ Mục-sư Lưu-văn-Mão phòng sách An-Đông, hộp thư số 329, Saigon. Chân-thành tri-ân và cầu Chúa ban phước lớn-lao và dồi-dào trên mỗi người.

Hội - Trưởng

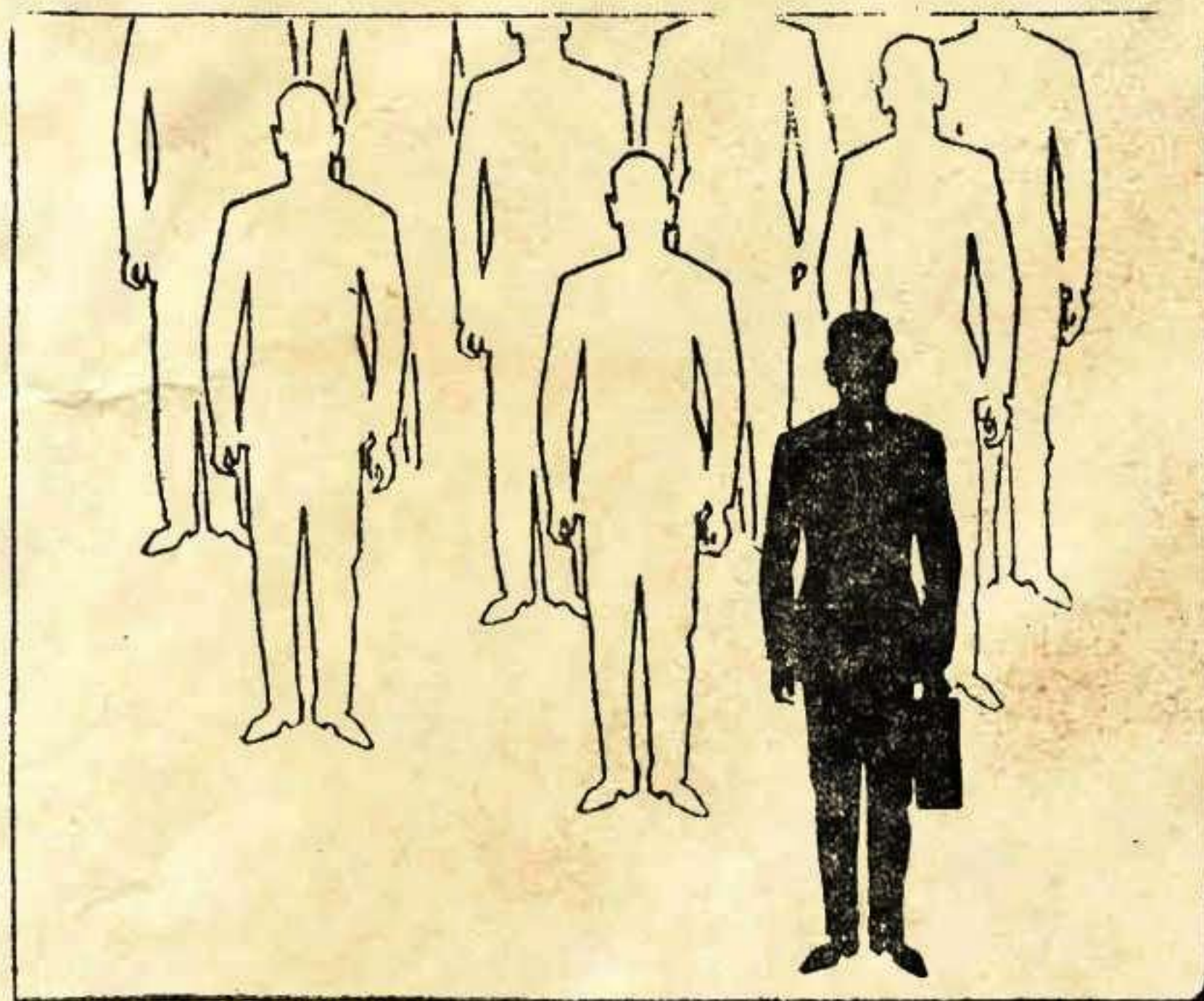
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Thế

ĐỨNG

của người thanh - niên
CƠ - ĐỐC
trong giai - đoạn hiện - tại

● Bài của KHANG-LĨNH



thảm-trạng, nào là nghèo-khổ, cướp-bóc, giặc-giã, nghi-ky, sa-đọa v.v...

Đã bao lần, chúng ta ngược mắt nhìn lên những vùng trời trước mặt không phải là một bình - minh trong-trẻo. Chính vì thế mà niềm tin không còn là sợi dây vô-hình buộc chặt con người lại với nhau. Cuộc sống cũng mất dần những ý-nghĩa cao-đẹp. Thái-độ bi-quan trước tình-thế là một

trong những lý-do khiến lớp người trẻ thuộc thế-hệ chúng ta sẵn sàng buông-thả và do đó ý chí phấn-đấu bị tê-liệt dần.

Sống trong một tập-thề xuống dốc như vậy, người thanh-niên Cơ-đốc chắc-chắn sẽ bị ảnh-hưởng nhiều, nếu không có sẵn một lập-trường kiên-định bằng một thứ đức-tin vững-mạnh nơi Christ. Cho nên việc làm cấp-bách của chúng ta trong giai-đoạn này là phải xác-định cho mình một thế đứng riêng rẽ, đồng-thời chuẩn-bị tư-tưởng

PHẢI thành-thật mà nhận rằng lớp người trẻ chúng ta hiện nay đang phải đối-đầu với những thực-sự hết sức bi-quan, do ảnh-hưởng của cuộc chiến-tranh dai-dẳng, khốc-liệt kéo dài gần hai mươi năm qua... không ai có thể quả-quyết một cách chắc-chắn cho đến bao giờ máu ngừng chảy và người ta có thể sống chung với nhau trong một trạng-thái hòa-bình. Chiến-tranh và thù-hận đang vây-hãm thế-giới, nên ngay khi vừa mở mắt chào đời, chúng ta đã chứng-kiến vô-số

cần-thiết và hợp-lý đề chiến-đấu và chiến-thắng.

I— Đó là thái-độ quyết-định cho tương-lai, nhưng vấn-đề tế-nhị là phải chọn đâu làm khởi-điểm? Hỏi tức là trả lời. Trong quá-trình huấn-luyện cuộc sống nội-tâm, chúng ta không thể dứt giai đoạn. Xã hội là môi-trường của tất cả mọi hoạt-động và gia-đình là hình-thức xã-hội thu-hẹp trong đó chúng ta sống. Cho nên dù muốn dù không, gia-đình đối với chúng ta là một sự-kiện không thể phủ-nhận hoặc khước-từ. Nói cách khác, chúng ta không nên xem gia-đình như là một hỏa-ngục, nhưng trái lại hãy coi đó như là một ân-nhân, một chuẩn-bị chu-đáo trước khi chúng ta có thể bước chân vào đời. Sau đó, học-đường cũng đã góp phần tích-cực trong việc đào-tạo chúng ta những đường nét căn-bản đề sự-tưởng. Nếu Trung-học dạy cho chúng ta những vấn-đề phỏ-quát thì trái lại Đại-học dẫn-dắt chúng ta vào chi-tiết với những đào-xới cặn-kẽ hơn. Có thể chúng ta không chấp-nhận những gì đã học, nhưng sự phủ-nhận ấy (nếu có) thì nhứt-định không thể có nghĩa như một nguy-biến hoặc lười-biếng trốn trách-nhiệm. Không ai có quyền bắt ép chúng ta phải tiêu-thụ tất cả những tư-tưởng lỗi-thời, đã biến thành đá, nhưng trong trường-hợp ấy, vấn-đề chính-yếu không phải là chê-trách hoặc phản kháng suông mà phải làm thế nào đề sáng-tạo những tư-tưởng mới. Muốn làm được như vậy, điều-kiện tiên-quyết là chúng ta phải trở về với chúng ta, nghĩa là phải tin-

tưởng nơi khả-năng hiện có của mình. Như thế mới hy-vọng đạt được những quyết-định sáng-suốt, không lệ-thuộc vào người khác.

Sau khi rời ghế nhà trường, chúng ta mới thực sự bước chân vào đời sống và như vậy : « Sống tức là TRANH-ĐẤU ». Chúng ta phải tranh-đấu với mình và với người. Đây là lúc người thanh-niên cần rất nhiều năng-lực. Xã-hội Việt Nam đã xáo-trộn nhiều vì sự du-nhập đông-đảo của người ngoại-quốc. Những giá-trị cũ bị lật-đổ đề nhường chỗ cho vật-chất và kim-tiền... Sự-kiện này đã làm điên-đảo tinh-thần những nhà luân-lý không ít. Tệ-trạng xã-hội không ngừng tiếp-diễn. Hàng loạt những phong-trào có tính-cách phản luân-lý ồ-ạt tràn sang Việt-nam với tâm-trạng chán-nản vì viễn-ảnh đen-tối của ngày mai, cùng với thái-độ hốt hoảng vì cảm thấy mình như đang bị lạc-lởng, những người trẻ thuộc thế-hệ chúng ta dễ-dàng huông-thả phó-mặc cho định-mệnh. Họ nghĩ rằng ít ra đó cũng là một trong những hình-thức phản-kháng thụ-động đối với những đau-khổ cùng cực của thân phận con người.

Đứng trước những sa-đọa, những xáo-trộn của xã-hội và nhất là đối với một tình-trạng tuyệt-vọng như vậy, thái-độ đầu-tiên đáng phải có của người thanh-niên Cơ đốc là phải có những nhận-định sáng-suốt, nghĩa là phải «Vùng lên từ trong đám người chết». Chúng ta không có quyền bịt tai, nhắm mắt hoặc buông-trôi theo tình-

thế. Kinh-thánh chép rằng, chúng ta là muối của đất, là ánh sáng của thế-gian. Cho nên thế đứng của chúng ta trong tương-quan xã-hội phải là thế chủ-động. Có chủ động chúng ta mới không bị đời đồng hóa và mới có hy-vọng đem tình yêu vô điều-kiện của Cứu-Chúa Jêsus-Christ vào cuộc đời.

II— Tuy nhiên muốn thực hiện được nguyên-ước ấy một cách có hiệu-quả, thì vấn-đề không phải chỉ đơn-giản trong phạm-vi kiến-thức, mặc dù không ai có thể phủ-nhận giá-trị của kiến-thức trong sinh-hoạt tâm-linh. Một văn-hào Tây-phương đã nhận-định rằng : «Mục-đích tối-thượng của con người không phải là hiểu-biết mà là hành-động» Nói như thế không có nghĩa là phủ-nhận trí-thức, nhưng trí-thức phải hỗ-trợ cho hành-động. Muốn hành-động một cách hợp-lý, đem lại những lợi-ích thiết-thực, vấn-đề cần-thiết là phải tổ-hợp tính hăng-say của tuổi trẻ và sự trầm-lặng của người già. Tuổi trẻ là biểu-tượng của hoạt-động và sự trầm-lặng là hiện-thân của suy-tư. Có suy-tư chính-chắn thì mới có hành-động hợp lý. Chúng ta không chấp-nhận nhu-nhược, nhưng đồng-thời chúng ta cũng không chấp-nhận bốc-đồng. Người thanh-niên Cơ-đốc vì thế phải là người già-giận trong khi còn tuổi trẻ.

Tiến xa hơn, thế đứng của chúng ta trong xã-hội cũng như trong Giáo-hội cũng là thế khai-phóng. Danh-từ khai-phóng có nghĩa như một chấp-nhận những tinh-hoa của người khác để làm giàu cho mình về phương-diện

tư-tưởng lẫn tồ-chức. Tuy-nhiên trong nguyên-tắc khai-phóng cũng hàm-chứa ý-nghĩa loại-trừ những gì không thích-hợp hoặc không tiêu-hóa nổi .. Khai-phóng không phải là dồn nén một cách ngu-xuân như người ta đã từng dồn-nén thức ăn cho một con vẹt trước khi làm thịt. Có hiểu được như vậy chúng ta mới tránh khỏi những nhận-thức sai-lầm khi đưa đến những hậu-quả tai-hại không thể nào ngờ trước được.

Bởi vậy, muốn đạt được mục-tiêu đã định, người thanh-niên Cơ-đốc luôn luôn phải có một cái nhìn khách-quan không nô-lệ thành-kiến. Thế phát-huy về phương-diện này có thể được hiểu như là một tổng-hợp giữa thực-tế và luân lý thuần-túy, vì có nhìn thẳng vào thực-tế và có suy-nghĩ chính-chắn thì mới không nhận-định vu-vơ. Cho nên không một ai trong chúng ta có quyền theo đuổi những ảo-ảnh đề rồi phá-hủy sự thật bằng những lớp hào-quang giả-tạo. Cái nhìn thích-hợp nhất không phải là cái nhìn từ trên xuống mà là cái nhìn đối-thể giữa mình và tha-nhân. Từ trong sự hòa đồng đó, chúng ta mới rút ra được những kinh-nghiệm khả-dĩ giúp chúng ta nghiên-cứu được những phương-thức hữu-hiệu nhằm giải-quyết những vấn-đề cấp-thiết.

Trở lại vấn-đề sinh-hoạt của Giáo-hội, khách-quan mà nói thì nhu-cầu về một cuộc canh-tân đã được nhận-thức từ lâu. Tất cả những ai nặng lòng lo cho tương-lai Hội-thánh đều thấy rằng tinh-thần khai-phóng là một trong

những điều-kiện chính-yếu đưa Giáo-hội thoát khỏi tình-trạng chậm tiến. Vì theo sự dạy-dỗ của Kinh thánh, chúng ta có thể quả quyết rằng Cơ-đốc giáo là một tôn-giáo sáng-tao, dựa theo tính-chất riêng rẽ của mỗi thời-đại lịch-sử. Chúng ta — những con người của thế-kỷ này dĩ-nhiên tự-tưởng và đường-hướng hoạt-động dù muốn dù không cũng có nhiều khác-biệt với những người của thế-kỷ trước. Thế-hệ của ông cha chúng ta sắp qua đi, công trình của họ dĩ-nhiên là đáng kể, nhưng chúng ta không thể dừng ở đó. Vì mỗi thế-hệ đều có những đòi-hỏi riêng. Chúng ta phải tiếp-tục chương-trình còn dang-dở của họ bằng tất cả hy-sinh và cố-gắng. Những người đi trước chúng ta rồi sẽ qua đi. Bánh xe lịch-sử vẫn tiến một cách đều-đặn. Cho nên dù chúng ta không thể sửa-đổi chân-lý của Kinh-thánh, nhưng chúng ta tuyệt-nhiên không thể áp-dụng mãi những hình-thức tổ-chức cũ. Tinh-thần khai-phóng trong một ý-thức tôn-giáo không cho phép chúng ta đứng yên. Những thể-chế lỗi-thời, những nguyên-tắc có tính cách độc-đoán cần phải sớm được hủy-bỏ để thiết-lập những thể-chế, những nguyên-tắc mới thích hợp với trào-lưu tiến-triển của xã-hội.

Bồn-phận chúng ta vào đời không phải để làm cho Giáo-hội suy-yếu mà là để phát-triển cho Giáo hội Cơ đốc ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn. Do đó, chúng ta cần phải can-đảm gánh lấy trách-nhiệm. Tuy-nhiên hành-động được mô-tả là can-đảm đó không có

nghĩa như một xông-xáo quá-khích hay lỗ-bịch làm trò hề cho người khác. Chúng ta đừng quên rằng trong khi hăng-hái chỉ-trích cái dở, cái bê-bối của người khác, mỗi-móc những cái rác trong mắt người khác thì rất có thể đã có những cái đà trong mắt mình. Nếu vấp phải trường-hợp như vậy thì chẳng những chúng ta không tạo một tí ảnh-hưởng nào mà trái lại còn gây vấp-phạm cho người xung-quanh. Cho nên muốn tránh tình-trạng ấy, công-tác phát-huy cần phải được thi-hành đúng-đắn theo *nguyên-tắc song-phương*, nghĩa là vừa thực-hiện cho người khác vừa cho mình. Như vậy mới có sự thống-nhất trong hành-động và dễ-dàng tạo điều-kiện thông cảm cho nhau.

III— Hiện nay đất nước chúng ta đang ở trong tình-trạng chiến-tranh. Giông-tổ luôn luôn đe-đọa tàn-phá lòng người. Biên-cương của chiến-tranh vô giới-hạn và diễn ra với muôn vạn hình-thức nhưt là chiến tranh cân-não và chiến-tranh tâm-linh. Trong trận giặc quyết-liệt giữa đức-tin và vô-thần, giữa đạo-đức và sa-đọa — người thanh-niên Cơ-đốc có nhiệm-vụ giữ vai trò tiên-phong trong việc bảo-vệ thành-trì của Đức Chúa Trời. Bởi đó chúng ta cần phải thức-tỉnh, phải luôn luôn tự đề-cao cảnh-giác đề chiến-đấu và chiến-thắng. Muốn được như vậy, chúng ta phải có một phương-pháp làm việc nhanh-nhẹn và khoa-học. Sự tu chỉnh bản Điều-lệ của Tổng-liên hội là một điều tốt, một *hiện-tượng đáng khích-lệ* nhưng

các-nhức làm việc quá chậm nên không theo kịp đà tiến của xã-hội. Hội-thánh của Đức Chúa Trời nói chung và Đoàn Thanh-Niên Cơ-Đốc nói riêng phải cố gắng bằng mọi cách để tạo lợi-thế cho mình, vì dù muốn dù không, sự hiện-diện của Giáo-hội trong tập-thể quốc-gia là một điều không thể chối-cãi được.

Sự sửa-đổi mọi hình-thức tổ chức của Giáo-hội là mục-tiêu chúng ta cần phải đạt được trong giai-đoạn hiện-tại. *Đó không phải là một tế tách nhưng là một tiếp-nối nhiệm-vụ cao-cả của tiền-nhân* để nêu cao ngọn đuốc của Tin-lành. Sự thành công của công-việc này phải được đánh đổi bằng mồ-hôi và nước mắt, nghĩa là phải được thực-hiện bằng tất cả nhiệt tâm. Cho nên chúng ta nhận thấy cần thương-xác với người khác, đồng-thời cảnh-cáo chính mình: không ai có quyền lợi-dụng những hình thức canh-cải này để làm sai-lạc ý-nghĩa đích-thực của Kinh thánh. Không ai có quyền sáng tạo những «chân-lý» mới để rồi đem ghép chúng vào với những chân-lý ngàn đời bất-di bất-dịch của Chúa Jêsus. Hội-thánh phải được lớn lên trong kỷ-luật và trật-tự. Đó là một thứ kỷ-luật thép. Vì Kinh-thánh cho biết rằng Đức Chúa Trời vừa là yêu-thương vừa là ngọn lửa hay thiêu đốt. Tất cả những gì không hợp thánh-ý Ngài đương-nhiên sẽ không được tồn-tại. Ngài sẽ hủy-diệt tất cả, như đã từng hủy-diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ

ngày xưa. Ngài sẽ thẳng tay trừng-trị những kẻ dẫu cơ tôn-giáo như Ngài đã từng dùng roi da mà tẩy sạch đền-thờ. Nhiệm-vụ của chúng ta là phải làm sao cho giáo đường luôn luôn được trong sạch. Từ trong mỗi chúng ta phải toát ra một bài giảng sống, đó là cái «phản-quang của Thượng-đế», nghĩ theo kiểu Saint Exupéry. Làm được như vậy, tức là chúng ta đã thực-hiện được một phần lớn ý-nghĩa bài tín-điều mà Sứ-đồ Phao-lô đã gửi cho Hội Thánh Cô-rinh-tô trong bức thư thứ nhứt (đoạn 13).

x
x x

Giờ lịch sử đã điểm. Tất cả mọi người thanh-niên chúng ta — không phân-biệt nam nữ — hãy nhứt-tề đứng lên để hoàn-tất sứ-mạng trọng-đại này. Tương-lai Hội-thánh ngày mai sáng tỏ hay điều-linh — tất cả đều tùy thuộc vào ý-thức trách-nhiệm của các bạn.

KHANG LĨNH

**mua, đọc
cổ - động**

T. K. N. S.

**Tờ báo của mỗi
gia - đình tín - đồ**

CUỘC HÀNH-TRÌNH LỊCH-SỬ SAU CÁCH-MẠNG MÙA THU 1945 (BÀI 2)

Mục-sư LÊ - VĂN - THÁI

KHOẢNG 4 giờ chiều ngày 2-10-45, trong khi tôi đang ngồi tại tư-thất Hội-thánh Nha-Trang, thì có một người phu xích-lô bước vào nhà hỏi : « Có Mục-sư Thái ở đây không ? ». Tôi trả lời : « Có ». Ông ta liền rút cái ví ra và hỏi tôi : « Có phải cái này của ông không ». Khi nhìn thấy cái ví bị đánh cướp của mình đang nằm trong tay người phu xích lô, tôi mừng rỡ khôn tả xiết, chỉ nói được một lời : « Chúa ôi, tạ ơn Chúa ». Tờ giấy thông-hành của Bộ Nội-Vụ vẫn còn nguyên- vẹn. Tôi nắm lấy tay người phu xích-lô và hết lời cảm ơn anh. Chúa đã trả lời tôi, vâng — Ngài thật sự trả lời tôi sau hai ngày tha-thiết cầu-nguyện. Vấn- đề đã được giải-quyết, bởi ý-định của Chúa tôi tiếp-tục cuộc hành-trình bất-chấp mọi hiểm-nguy.

Sáng ngày 3-10-45 tôi từ Nha-Trang lên Thành để đón xe lửa đi Phan-Thiết. Trên khoảng đường dài 10 cây số này tôi phải dùng cả 3 thứ xe đạp, xe ngựa, xe xích-lô và phải vượt qua những trạm gác của quân-đội Nhật, dân-quân tự-vệ và lính Việt-Minh rất khó-khăn. Đến Phú-Vinh, tôi phải chờ ở ga Cây-Cày tới 3 giờ 30 chiều mới có chuyến xe lửa quân-sự vào Phan-

Rang. Chuyến tàu này không chở hành-khách và thường-dân, nhưng nhờ giấy phép của ông Đặng-Phúc-Thông — Giám đốc Hỏa-xa Việt-Nam cấp, cho phép tôi được di-chuyển bằng xe lửa dân-sự lẫn quân-sự, nên người trưởng xa cho tôi được đi. Trên xe tôi có dịp làm chứng đạo Chúa cho anh em quân-nhân. Đến Phan-Rang xe lửa này nghỉ đêm tại đó.

Sáng hôm sau (4-10-45) tôi lại đáp chuyến xe lửa khác đi Phan-Thiết. Khoảng đường này bị kiểm-soát rất gắt-gao. Có người được cho lên xe rồi nhưng sau đó lại bị bắt xuống và bị giữ lại để điều-tra. Chính tôi cũng bị xét tới 3 lần và bị vặn hỏi tại sao tôi có được cái giấy của Bộ Nội-vụ. Tôi phải giải-thích năm lần bảy lượt mới được cho đi. Sở dĩ có chuyện xét hỏi lôi-thối vì chính quyền ở đây bắt được tin là hình như có một đoàn quân từ Lào hay Cao-Miên do Phan-Lương kéo về đóng ở ngoài thành Phan-Thiết, mà chưa biết đoàn quân ấy được đặt thuộc quyền sử-dụng của ai. Để ngăn ngừa những trường hợp nội-tuyến hoặc nổi giáo cho giặc, nên chính quyền ở đây ra lệnh kiểm-soát thật kỹ những hành khách đi vào Phan-Thiết. Đại khái lý-

do được viện-dẫn là như vậy, tôi không biết đúng hay sai.

Bốn giờ chiều hôm ấy, xe lửa đến ga Ma-Lâm, tôi phải đi xe ngựa vào Phan-Thiết. Trên đường đi vào thành-phố, tôi nghe dân-chúng bàn-tán xôn-xao về đoàn quân của Phan-Lương đồng-thời thấy nhiều nhân-dân võ-trang đề kháng-chiến. Khi đến tư-thất Hội-thánh thì ông Mục-sư L. Kh-H đi Mũi Né không có ở nhà. Hỏi thăm đường đi thì được biết là đường giao-thông Phan-Thiết — Biên-Hòa mấy ngày nay bị gián-đoạn. Biết là biết thế, nhưng tôi không chán-nản. Sau khi cầu-nguyện xin Chúa giúp-đỡ phương-tiện cho ngày mai, tôi đi ăn tối. Đang lúc ngồi trong tiệm ăn, tôi bỗng gặp một người bạn đồng-hương mà tôi đã bắt tin từ năm 1928 (năm tôi đi Hà-nội). Chúng tôi gặp nhau tay bắt mặt mừng, và anh hỏi tôi : «Anh định đi đâu đây?» — Tôi trả lời là muốn đi Biên-Hòa. Anh nói không có cách nào đi cả, ngoại trừ trường-hợp anh ngoại giao được với ông trưởng xa chuyển xe lửa 5 giờ sáng mai, đi từ Phan-Thiết vào Biên-Hòa để rước phái-đoàn của Chính-phủ. Tôi nghĩ rằng bây giờ đã 10 giờ 30 đêm rồi làm thế nào gặp Trưởng-xa cho được, thôi thì đề 4 giờ 30 sáng mai tôi ra ga đón. Đúng 4 giờ 30 ngày 5-10-45 tôi có mặt tại ga Phan-Thiết, được người bạn giới-thiệu đồng-thời tôi cũng trình giấy phép của Giám-đốc Hỏa-xa Việt-Nam cho Trưởng-xa đề xin 1 chỗ trên xe đó. Ông Trưởng-xa ngần-ngại rất lâu, nhưng cuối-cùng cũng cho tôi lên xe. Đoàn xe này có 6 toa gồm hai toa hạng nhứt, hai toa hạng nhì, một toa giường ngủ và một toa phòng ăn — không có

một người khách nào cả. Trước khi lên giường ngủ, tôi đã quì gối cầu-nguyện : «Con tạ ơn Chúa đã dự-bị đoàn xe này cho con và cũng đã giúp con đi đến đây kịp thời. Xin Chúa giúp con từ bước này đến Mỹ-Tho bình-an. Cảm ơn Chúa». Đến ga Xuân-Lộc tôi giật mình thức giấc, bước xuống khỏi giường và đi dạo lượt suốt 6 toa xe. Đoàn tàu chỉ có 4 nhân-viên hỏa-xa và tôi nữa là 5 người. Tất cả đều yên-lặng, mỗi người một ý-nghĩ.

Khoảng 6 giờ chiều ngày hôm ấy, đoàn xe dừng lại ở sân ga cuối cùng. tôi bước đi mà lòng cảm thấy nhẹ-nhàng thơ-thới. Vào đến tư-thất H.T. Biên-Hòa, tôi gặp ngay ông Mục-sư Trần-văn-Chuông và anh em trong Hội-thánh, chúng tôi vừa vui mừng vừa lo sợ quăn-quýt lấy nhau, hàn-huyên đủ điều. Ai nấy đều hỏi thăm rồi rít : «Sao ông đi được? Ông đi bằng cách nào?». Tôi từ tốn trả lời : «Chúa cho tôi đi, đi từng bước bởi Chúa dẫn dắt». Sau một lúc chuyện trò với nhau, tôi liền bày tỏ ý-định của mình cho ông Mục-sư Chuông và anh em trong Hội-thánh đề xin cầu-nguyện và tìm cách giúp tôi đến Mỹ-Tho. Đêm ấy cả H.T đều cầu-nguyện, nhưng xem chừng ai cũng tỏ vẻ lo-ngại không có cách nào đi được. Có người thẳng-thắn khuyên tôi đừng đi e nguy-hiểm đến tính-mạng, vì quân-đội Anh đã đồn-bộ Saigon, các vùng ven-đô thì quân-đội Nhật vẫn còn chiếm đóng. Trong khi đó Việt-Minh cũng đang ráo-riết võ-trang nhân-dân để chuẩn-bị cướp chính-quyền, bằng-chứng là đoàn quân do ông Trần-văn-Giàu chỉ-huy đã võ-trang đầy-đủ và hiện đóng bản-doanh tại Chợ-Đệm (Ngoại ô Chợ-Lớn).

Sáng ngày 6-10-45, anh em Hội-thánh Biên-Hòa vẫn họp nhau lại cầu-nguyện như thường-lệ. Sau đó, phần đông đều khuyên tôi *không nên đi trong lúc hỗn-quan hỗn-quân này*. Trước sự can-gián tận-tình của anh em, tôi không biết phải làm sao nên tỏ ý muốn được gặp ông Chủ-tịch Ủy-ban Hành-chánh đề hỏi ý-kiến. Chủ-tịch Ủy-ban Hành-chánh miền Đông lúc bấy giờ là ông Dương-Bạch-Mai hiện đang có mặt tại Biên-Hòa. Tôi định 9 giờ sáng hôm đó đến gặp ông. Ông Mục-sư Chuông cũng cùng đi với tôi trong dịp này. Trước khi đi, chúng tôi tha-thiết cầu xin Chúa sử-dụng chúng tôi theo ý muốn Ngài : «Nếu Chúa muốn cho con tiếp-tục đi xin Chúa mở đường, bằng không xin Chúa ngăn trở. Xin Chúa cũng đặt những lời xức-hiệp và đầy quyền-năng vào miệng con đồng-thời lấy vinh-quang Ngài bao-phủ chúng con, khi chúng con đến gặp đại-diện của chính-quyền».

Sau đó chúng tôi đến ngay văn-phòng của Ông Chủ-tịch, lúc bấy giờ đóng tại dinh Công-Sứ Bảo-hộ. Ông Dương-Bạch-Mai vui-vẻ tiếp đón chúng tôi đồn-dã hỏi thăm tin-tức miền Bắc, miền Trung cùng với cách chúng tôi đi vào trong này. Theo thứ tự, tôi tường thuật lại cho ông từng chi-tiết một và luôn tiện tôi cũng tỏ cho ông biết mục đích tôi đến đây là để xin phương-tiện đi Mỹ-Tho. Vừa nói tôi vừa xuất-trình cho ông xem giấy thông-hành của Bộ Nội-Vụ cấp luôn cả bức điện-tín của giáo-sĩ E.F. Irwin. Sau khi suy-nghĩ, ông trả lời chúng tôi là không có cách nào đi cả. Ông cũng nói thêm là ông muốn giúp lắm nhưng hiện không có phương-tiện. Bàn qua

nói lại khá lâu, cuối-cùng định đứng lên từ-giả, thì Chúa đặt những lời này vào miệng tôi và tôi nói ngay : « *Nếu ông Chủ-tịch không thể giúp tôi phương-tiện đến Mỹ-Tho, thì tôi sẽ tìm nhờ quân-đội Nhật hoặc quân-đội Anh. Nhưng xin Ông Chủ tịch nhận cho rằng tôi có đến ông xin giúp phương-tiện mà ông không thể giúp, chứ không phải tôi là Việt gian lên đi nhờ quân-đội ngoại-quốc* ». Ông Dương-Bạch-Mai nhìn tôi hết sức chăm-chú, sau mấy giây yên-lặng ông mời chúng tôi ngồi lại để ông xem. Đoạn ông nhắc điện-thoại lên và tôi nghe ông hỏi : « Cái xe của anh Nâu từ Mỹ-Tho đến còn đó không ? ... Nhờ giữ xe ấy lại cho tôi có việc cần ». Rồi quay sang tôi, ông nói : « Thôi Mục-sư về nghỉ, 1 giờ chiều xe sẽ đến Hội-thánh đón Mục-sư đi ». Tôi cảm thấy nhẹ-nhóm lạ lùng nên hết lời cảm ơn Chúa và ông Chủ-tịch Ủy-ban Hành-chánh. Nhân dịp này ông MS. Chuông cũng muốn cùng đi với tôi đến Mỹ-Tho, tôi tỏ ý đó thì được ông Chủ-tịch chấp-thuận. Về đến nhà, cả Hội-thánh nghe tin ấy đều mừng rỡ reo lên cảm ơn Chúa.

Đúng 13 giờ xe đến Hội-thánh đón tôi và ông MS. Chuông đi. Tôi chỉ đem theo một ít hành lý còn va-li, sổ-sách và tài-liệu của Tổng-liên-hội và các hạt đều để lại Biên-Hòa. Ra khỏi thành-phố, xe đi đường Lái-Thieu, ngoại ô Saigon — Cholon vì lúc bấy giờ quân-đội Anh đã chiếm đóng Thủ-đô và kiểm-soát thành-phố rất chặt-chẽ. Có đi như vậy mới biết lời ông Dương-Bạch-Mai nói là đúng.

(còn tiếp)



KHOẢNG thời-gian từ công-
cuộc sáng-tạo vũ-trụ cho đến cơn
lụt lớn ghi lại trong Kinh-thánh là
một khoảng thời-gian rất lâu, dầu
vậy Kinh-thánh chỉ ghi lại một cách
đơn-sơ mà thôi vì tội-ác của loài
người phát-triển quá nhanh, và
khoảng thời-gian đó không có ý-
nghĩa gì cho chương-trình cứu-
chuộc của Thượng-Đế. Tuy vậy,
cơn lụt ghi lại trong Kinh-thánh có
một giá-trị lớn, không những dừng
về phương-diện lịch-sử, mà về
phương-diện tôn-giáo và đạo-đức
nữa. Câu chuyện này để lại một bài

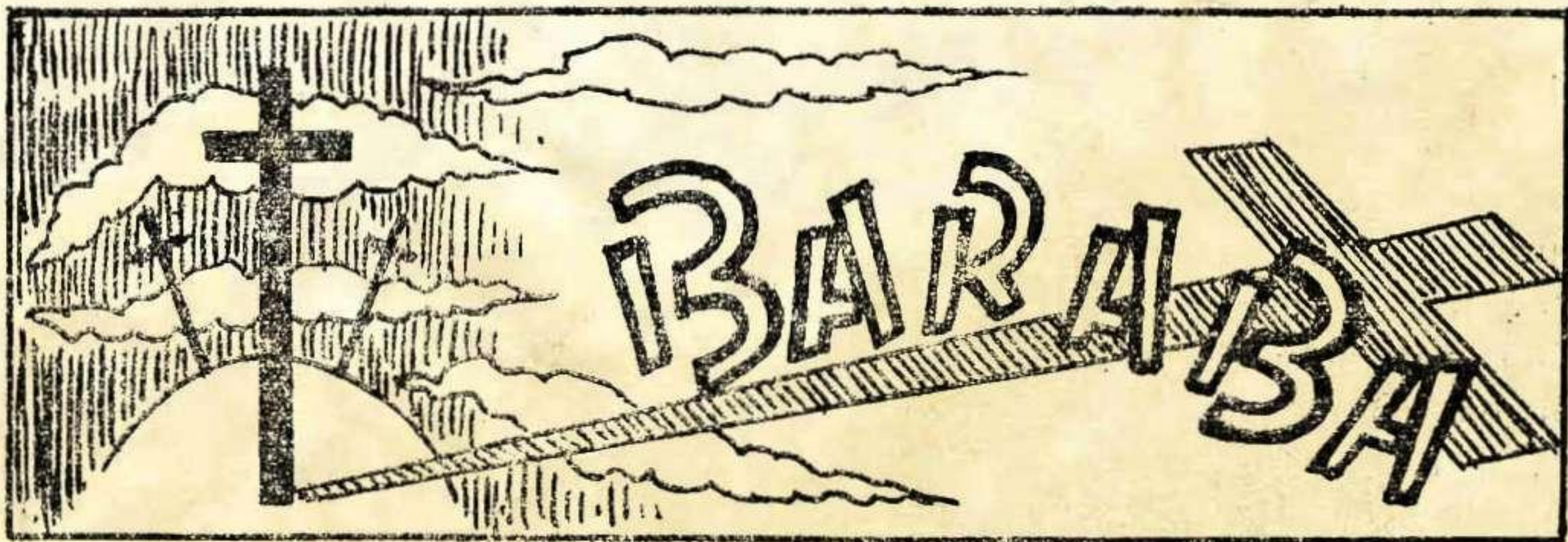
III. TRẬN-LỤT LỚN TRONG KINH- THÁNH VÀ BẰNG - CHỨNG TRONG KHẢO CỔ - HỌC.

● Bài của NGUYỄN - XUÂN - ĐỨC

học mà không ai hiểu biết Kinh-
thánh có thể quên được : Với
Thượng-Đế dầu tình yêu của Ngài
có lớn thế nào đi nữa, Ngài cũng
phải bình-phạt loài người, nếu qua
bao nhiêu lần cảnh cáo mà loài
người không chịu ăn-năn trở về
cùng Thượng-Đế.

Khảo-cổ học đã tìm được gì về
trận lụt ghi lại trong Kinh-thánh ?
Nhiều đoàn thám-hiểm tuyên-bố
là đã tìm được chiếc tàu của Nô-
ê, nhưng chưa có bằng chứng gì
là chiếc tàu của Nô-ê đã tìm được.
Thật ra, khảo-cổ học phải dành
nhiều thì giờ để ấn-dịnh tuổi của
một vật cổ, cho nên chỉ công-trình
nghiên-cứu kỹ mới có giá-trị. Nhà
khảo cổ Anh Leonard Woolley
tuyên-bố là đã khám-phá ra được
một lớp đất còn lại từ trận lụt lớn
ở U-rơ (Ur), và nhà Khảo cổ Ste-
phen Langdon cũng tuyên-bố là đã
tìm ra một lớp đất tương-tự ở
vùng Kish (Kish). Dầu không ai biết
chắc, những lớp đất này có thể là
phù-sa của trận lụt lớn đã được
ghi lại trong Kinh-thánh.

Ngoài ra khảo-cổ học đã tìm
được nhiều tảng đá ghi lại về trận
lụt lớn ở vùng Mê-sô-bô-la-mi (Me-
sopotamia). Điều này chứng tỏ
rằng câu chuyện về một trận lụt



TRUYỆN DÀI GIẢI VÂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 367

Tác-giả : PAR LAGERKVIT

Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

Đêm đó, mù to béo rất kinh-ngạc về sự tàn-bạo khi gã chiếm đoạt thề-xác mù... Mù ta không hiểu ra sao cả, nhưng dường như gã thực sự đang muốn bám-víu vào một cái gì. Và chính là mù ta mới có thể đem đến cho gã điều gã ao-ước. Nằm bên cạnh gã, mù ta mơ thấy rằng mình hãy còn trẻ và có một người yêu...

Hôm sau gã tránh vùng phố thấp và ngõ thợ gốm, nhưng có một người tình cò gặp gã dưới các vòm của Sa-lômôn và hỏi gã buổi chiều hôm qua mọi việc đã xảy ra làm sao, gã đã tìm được sự thật người ta đã nói với gã chưa. Gã bảo là không còn nghi ngờ gì về việc người mà gã đến gặp đó đã từ chết sống lại, nhưng gã thấy rằng thầy họ đã gọi người ấy sống lại là một điều lắm lớn. Người thợ gốm bất mãn đến hầu như giận tái cả người khi nghe những lời xúc phạm đến Chúa mình đó. Lúc ấy, Bara-ba chỉ cần quay lưng lại, để cho người ấy đi qua.

Câu chuyện chẳng những được mọi người hay biết trong phố thợ gốm, mà còn lang cả sang các phố bán dầu,

thợ thuộc da, thợ dệt và nhiều phố khác. Cho nên ít lâu sau khi Baraba trở lại phía đó, gã nhận thấy rằng những người tín đồ vẫn hay tán chuyện với gã không còn như trước nữa. Họ trở thành ít nói và không ngớt nhìn trộm gã, tỏ ý nghi ngờ. Giữa Baraba và các tín đồ chẳng bao giờ có sự thân mật, nhưng bây giờ thì họ công khai khinh miệt gã. Thật vậy, một ông lão nhỏ thó, gầy còm mà chính gã cũng không quen biết đã xông ngay vào gã và hỏi gã tại sao cứ lui tới giữa vòng họ, tới đó để làm gì, có phải gã là tay sai của người quản lý Đền thờ hay thủ hạ của thầy tế lễ thượng phẩm hay có lẽ là của người phái Sadusê chẳng? Baraba nhìn lão già nhỏ thó, đầu sói đang đỏ mặt vì giận dữ đó mà không thềm trả lời. Gã chưa hề biết lão ta trước đó và cũng không biết lão ta là ai, nhưng nhận ngay ra rằng lão ta là thợ nhuộm vì có những sợi len màu xanh và đỏ lán hoa tai.

Baraba biết mình đã chạm vào lòng tự ái của các môn đệ, và thái độ của họ đối với gã đã thay đổi hẳn rồi.



BỊT TAI CHẠY TRỐN VÌ TRỐNG KÈN HỎA-NGỤC NỔI LÊN

● ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

Khi còn là một thanh-niên 23 tuổi, tôi được mời đến dự tiệc cưới tại một gia-dình giàu-có. Nhiều lần được mời uống rượu, tôi đã lễ-độ nhưng cương quyết từ-chối. Tiệc xong, người ta rắc bột trên sàn nhà để khiêu-vũ. Vì chưa tiện ra về, tôi lui vào một góc xa, bắc ghế giữa hai cái tủ, ngồi cầu-nguyện. Ông chủ tiệc đến gần tôi hỏi :

— Ông Trí ! Sao ông không vui-chơi với mọi người ?

— Thưa ông, tôi là tín-hữu Tin-Lành, không biết khiêu-vũ. Nếu thuận-tiện, xin ông vui lòng cho tôi ra về.

Và ông đã tiễn tôi ra khỏi cửa.

Đó là một trường-hợp Cơ-đốc-nhân không khiêu-vũ.

X
X X

Một giáo-sĩ (nay đã về Nước Chúa) thuật truyện dưới đây :

Khi còn là một thiếu-nữ, mẹ tôi thích khiêu-vũ lắm. Mỗi khi nghe kèn, trống khiêu-vũ nổi lên, thì hai

chân bà giựt-giựt, không cưỡng lại được. Nhưng khi đã tin-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu Chúa rồi, thì mỗi lần nghe kèn, trống ấy nổi lên, bà có cảm-giác như ma kêu, quỷ thét, và cửa hỏa-ngục mở ra. Bà vội bịt tai, chạy càng xa càng tốt.

Đó là hai trường-hợp Cơ-đốc-nhân không khiêu-vũ.

X
X X

Một thiếu-phụ Tin-Lành tại Sài-gòn được mời cùng chồng dự tiệc cưới. Quan-khách thuộc giới trí-thức trẻ tuổi, nên tự-nhiên, sau bữa tiệc, họ mở cuộc khiêu-vũ. Một ông đến mời thiếu-phụ nhảy một bài, nhưng bà thản-nhiên đáp :

— Xin lỗi anh, tôi không biết nhảy.

Đó là ba trường-hợp Cơ-đốc-nhân không khiêu-vũ.

X
X X

Tại nước kia, một bà mẹ tin Chúa có con gái học trường trung-đẳng. Theo tục-lệ các trường trung-đẳng ở nước này đều dạy khiêu-vũ. Bà lo sợ lắm, và sau khi hỏi ý-

kiến nhiều tín-hữu, đã đến xin bà Hiệu-trưởng miễn cho con gái mình khỏi học môn khiêu-vũ.

Đó là bốn trường-hợp Cơ-đốc-nhân không khiêu-vũ.

X

X X

Tôi còn có thể kể ra nhiều trường-hợp Cơ-đốc-nhân không khiêu-vũ.

Ngày nay phong-trào khiêu-vũ lan-tràn, và hầu hết thanh-niên, thiếu nữ không tin Chúa biết khiêu-vũ. Dầu có lệnh cấm mở vũ-trường và tổ chức khiêu-vũ gia-đình, song vẫn có những người khiêu-vũ lên.

Tôi không rõ trong vòng tín-hữu Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam có bao nhiêu người biết khiêu-vũ trước khi tin Chúa, và có ai đã học, đang học và đang thích khiêu-vũ chẳng ? Nhưng tôi xin quả-quyết, và xin chịu trách-nhiệm trước mặt Chúa về lời quả-quyết này, rằng nếu người nào thích khiêu-vũ mà không hề ăn-năn, hối-hận, chừa bỏ sau khi lỡ khiêu-vũ một vài lần và cầu xin Chúa tha-thứ cho, thì tự chứng-tỏ mình có thể chưa được tái-sanh. Tôi tin rằng khi một người mang danh Cơ-đốc-nhân (nếu được tái-sanh), quyết-định bước ra sân khiêu-vũ, thì đã bước vào khu-vực của Sa-tan, và Đức Thánh-Linh buộc phải lìa khỏi tâm-linh người ấy để cho Sa-tan và các quỷ-sứ của nó kéo vào. Ấy vì Đức Thánh Linh là Đấng Chí-Thánh, Ngài «ham-mến chúng ta đến nỗi ghen-tương» (Gia-

cơ 4 : 5), và không thể nhìn-chịu khi thấy Cơ-đốc-nhân khiêu-vũ một cách trơ-trẽn, lộ-liều như vậy. Kết quả sẽ ra sao ? Nếu không ăn-năn ngay, tất nhiên có những hậu-quả sau đây :

1) Ma-quỉ càng ngày càng nhận chìm Cơ-đốc-nhân xuống hố bùn tội lỗi.

2) Lương-tâm chai-lì tới mức không biết hổ-thẹn vì khiêu-vũ nữa.

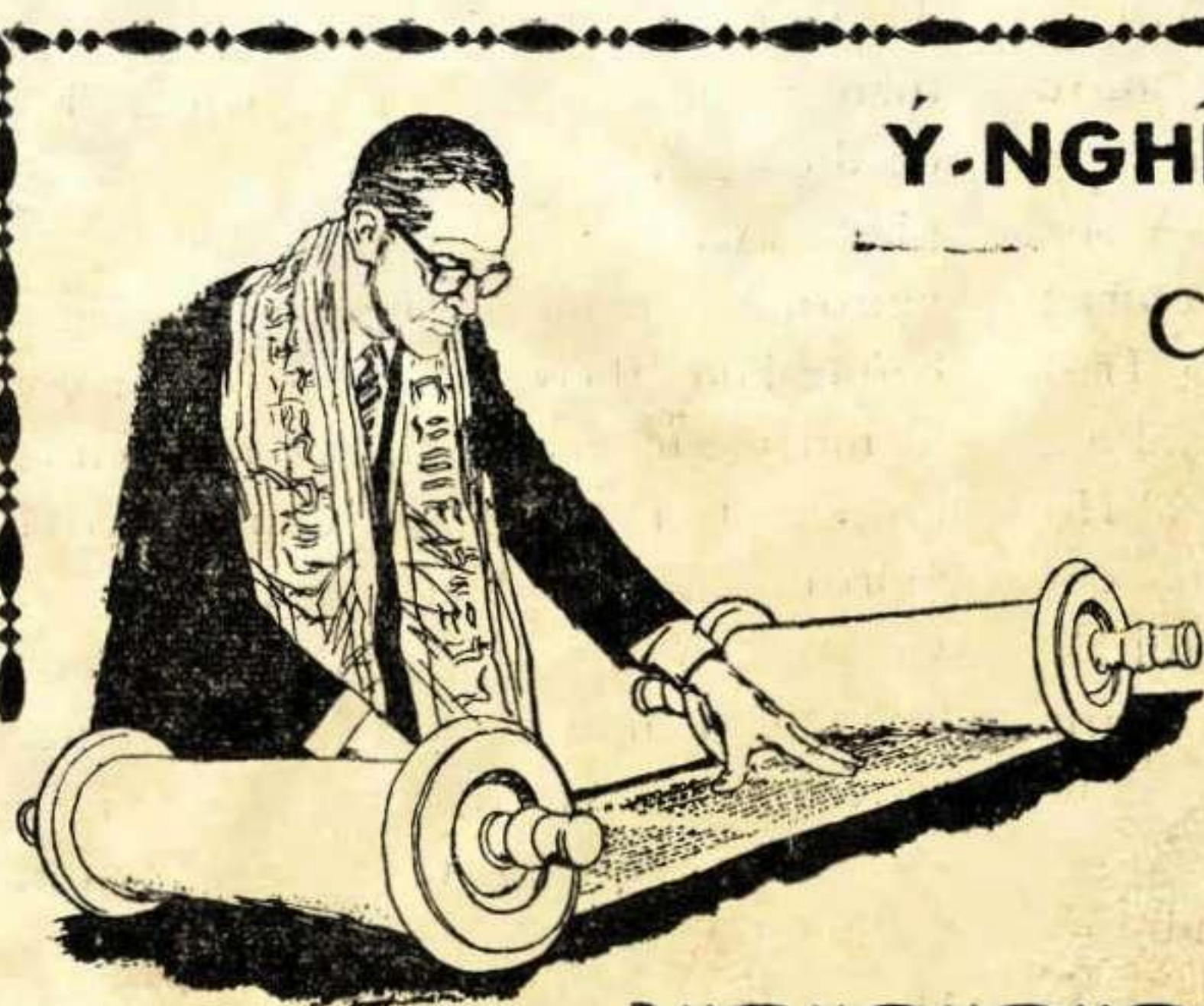
3) Sự sửa phạt nặng-nề sẽ giáng xuống, không sao tránh khỏi.

4) Nếu Đức Chúa Trời không thương-xót mà can-thiệp trực-tiếp và mạnh-mẽ để làm cho ăn-năn, thì cuộc đời sẽ tan-vỡ, hạnh-phúc sẽ tiêu-ma, tiếng tốt sẽ lọ-lem.

5) Còn nhiều hậu-quả khác mà tôi không đủ can-đảm và thẩm-quyền để viết ra đây.

Vậy, hỡi các bạn thanh-niên và thiếu-nữ trong Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam, vì sự cứu-rỗi của chính linh-hồn mình, vì tương-lai của Hội-Thánh, vì hạnh-phúc của con-cháu các bạn mai sau, hãy tránh xa khiêu-vũ như tránh xa hỏa-ngục vậy

Sứ-dồ Giảng khuyên chúng ta rằng : «Chớ yêu thế-gian,... vì mọi sự trong thế-gian, như sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế-gian mà ra. Vả, thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời» (I Giảng 2 : 15-17).



Ý-NGHĨA THUỘC-LINH

CỦA TỰ-MẪU

HY-BÁ-LAI

Sọan giả : Bà PHẠM-VĂN-NĂM

CHỮ THỨ NHÌ



BETH (NHÀ)

SỐ TIÊU BIỂU : 2

CHỮ BETH là chữ thứ nhì trong mẫu-tự Hy-bá-lai. Phát âm như chữ B. Nghĩa chữ này là «NHÀ». Như chữ BETHEL là «Nhà Đức Chúa Trời» và BETHLEHEM là «nhà bánh» v.v...

Khi Chúa Jêsus tại thế, Ngài đã dự tiệc cưới ở Ca-na trong xứ Ga-li-lê. Tiệc cưới ấy tỏ ra rằng đã có người bắt đầu thành lập một gia-đình mới, và rất có thể họ sẽ xây-dựng một nhà mới.

I - Nhà sự sống là Hội-Thánh của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian với mục đích là xây-dựng một nhà cho Đức Chúa Trời tức là Hội-thánh của Đức Chúa Trời. Ngài cũng gọi

Hội-thánh là Tân-phụ và Ngài là Tân-lang «Chúng ta hãy hớn-hở vui-mừng, tôn-vinh Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa-soạn, đã cho người được mặc áo sáng-láng tinh-sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ)» (Khải-huyền 19 : 7, 8).

« Vì chồng là đầu vợ khác nào Đấng Chist là đầu Hội-thánh » (Ê - phê - số 5 : 25). Thế thì nhà Đức Chúa Trời cũng là Hội-thánh của Ngài, theo I Timôthê 3:15 rằng : «Phòng ta có chậm đến thì con biết làm thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội-thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của Lễ thật vậy». Như chúng ta đã thấy ở trên khi Chúa Jêsus bắt đầu chức vụ thì Ngài dự một lễ cưới ở Ca-na, sau khi từ giã căn nhà có tiệc cưới, Ngài bắt đầu công-tác cho nhà Đức Chúa Trời. Ngài vào đền thờ bện một roi bằng dây đuôi hết những kẻ buôn bán và người đổi bạc ra khỏi đó. Phi-e-rô đã nói : «Sự đoán xét khởi từ nhà Đức

Chúa Trời» Nhà Đức Chúa Trời là nơi rao truyền đạo sự sống ban nước hằng sống cho mọi người. Từ xưa đến nay, theo lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên và lịch sử Hội-thánh thì những người phá hoại nhà Đức Chúa Trời lại là dân-sự Ngài, họ đã lạm dụng nhà Đức Chúa Trời để thủ-lợi. Họ không lo xây dựng nhà Chúa mà chỉ làm cho nhà Chúa bị ô-uế bởi tội lỗi do chính họ gây ra. Họ lập mưu chống nghịch với người này kẻ khác lôi cuốn một số người theo mình để gây rối cho Hội-thánh, dùng những thủ-đoạn, mảnh lời như người đời. Họ cũng dùng đường lối của thế gian để áp dụng cho nhà Đức Chúa Trời. Và họ tự hào rằng mình là người lo cho nhà Đức Chúa Trời. Nhưng thật ra họ là những người có danh hiệu Cơ-đốc-nhân nhưng chưa được tái-sanh, chưa gặp chính Đấng Christ, chỉ «coi sự tin kính như là nguồn lợi vậy». Cũng có người dùng nhà của Đức Chúa Trời làm nơi buôn bán, kiếm tư lợi mà quên lững đi rằng nhà Đức Chúa Trời là nhà «CÁU-NGUYỆN» cho muôn dân. Thật đáng buồn thay! Chúng ta không lạ gì mà thấy có người vào nhà Đức Chúa Trời mà không gặp được Ngài, vì mục-dịch chính của họ khi vào nhà Chúa không phải để tìm kiếm Ngài, hay để thờ phượng Ngài nhưng là để lo những việc khác theo sở thích của họ. Có lẽ họ vào nhà Chúa để nghe một vị Mục-sư danh tiếng giảng và sau khi nghe nếu có điểm nào họ thích thì họ sẽ vui lên một chút, giống như một người đi nghe diễn thuyết chớ không phải đi nghe mạng lệnh của Đức Chúa

Trời, nên họ không cần phải tuân theo mạng lệnh ấy. Đức Chúa Trời đã diễn-tả về dân Y-sơ-ra-ên khi xưa như vậy: «Dân ta ngồi trước mặt người, và nghe lời người; chúng nó không làm theo. Miệng chúng nó tỏ ra nhiều sự yêu mến, mà lòng chúng nó chỉ tìm lợi. Nay, chúng nó coi người như là kẻ hát hay có tiếng vui và kẻ đờn giỏi, chúng nó nghe lời người nhưng không làm theo» (Êxêchiên 33:31, 32). «Vì có những việc ác chúng nó ta sẽ đuổi chúng nó khỏi nhà ta, ta sẽ chẳng thương yêu chúng nó nữa» (Ô-sê 9:15).

Chúng ta khá nghe lời hứa yêu thương của Ngài rằng «Ta yêu mến những người yêu mến ta, phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta» và «Các người tìm kiếm ta và gặp được khi các người tìm kiếm ta hết lòng» cũng «Hãy nghe theo tiếng ta, noi theo điều ta dạy mà làm. Vậy thì các người sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người» (Giê-rê-mi 11:4).

Phước thay cho ai là người vào nhà Đức Chúa Trời mà gặp được mặt Ngài và nghe được tiếng Ngài để cẩn thận làm theo.

2—. Nhà sự sống là một lâu-đài hạnh phúc —

Chính thân thể của mỗi Cơ-đốc nhân là nhà của Chúa, Ngài muốn giữ cho NHÀ đó luôn sạch-sẽ, thánh-khiết nên Ngài bằng lòng vào trong nhà ấy mà ở để xây-dựng, giúp-đỡ, dọn-dẹp hầu cho nhà ấy cứ sạch-sẽ luôn và mỗi ngày thêm tốt đẹp, cũng khiến cho nhà ấy trở thành một lâu-đài hạnh-phúc, nó được đặt trên nền-tảng của sự công-nghĩa, nếu thiếu sự công-nghĩa thì lâu-đài ấy bị

sụp-đổ. Một lâu-đài giống như một mảnh vườn, nó cần được sự săn-sóc giữ-gìn của chủ, nếu không thì những gai-gốc hay cỏ dại sẽ mọc phủ mảnh vườn. Lâu-đài hạnh-phúc của chúng ta cũng phải được Chúa vun-bồi, săn-sóc hằng ngày bằng không thì sẽ bị rong rêu phủ kín, dơ bẩn, xấu-xa. Chính Đấng Christ phải kiểm-soát căn nhà thiêng-liêng của chúng ta mỗi giờ mỗi phút hầu giữ nó luôn sạch, sạch cả trong lẫn ngoài. Nhiều con cái Chúa rất mong mỏi cho chính thân thể mình được trở nên «lâu đài» hay «đền thờ» Chúa ngự, song không bằng lòng để Chúa kiểm-soát, dọn dẹp những ý riêng, những sự ích-kỷ, ganh tị, giận phiền. Họ không cho Chúa trọn quyền xử-dụng nó, dọn sạch nó cả trong lẫn ngoài. Nên những người ấy không đẹp lòng Chúa vì Chúa không thể ngự vào tâm lòng dơ bẩn ấy được. Tại cơ ấy mà dầu họ đã theo Chúa nhiều năm nhưng mọi tội-lỗi dễ vẩn-vương, họ vẫn luôn vương-vẩn không đủ nghị-lực để chiến-thắng. Hằng ngày họ thấy mình yếu-đuối, dơ bẩn và cố-gắng dọn dẹp cho nó có vẻ khả-quan hơn. Nhưng than ôi! Càng cố-gắng bao nhiêu lại càng thất-bại bấy nhiêu. Chỉ từ bỏ một vài điều sai-lầm nhỏ nhặt, chưa có thể khiến cho đền thờ Chúa được thánh-khiết cho đến khi nào «tất cả mọi điều ô-uế bị đuổi ra hết» từ cái bàn rất to cho đến một đồng tiền rất nhỏ đều phải bị quăng ra ngoài. Và nếu muốn cho đền thờ Chúa không bị ô-uế nữa chúng ta nên kêu xin Chúa đừng đi qua khỏi chúng ta. Chúng ta cần sự hiện-diện của Ngài trong tâm-linh mỗi giờ mỗi phút, tương-giao mật-

thiết với Ngài hầu Ngài canh giữ nhà ấy. Nếu không thì kẻ thù là ma quỷ sẽ lên vào ăn cắp những gì tốt nhất của chúng ta và bỏ lại những gì ghê-gớm nhất.

Như chúng ta đã biết, thân thể chúng ta là đền thờ của Chúa ngự mà cũng là một «lâu đài» hạnh-phúc, là nhà sự sống.

Ngài muốn đền thờ của Ngài thật thánh-sạch và lưu xuất những hạnh-phúc thật, vang lên những tiếng ngợi-khen vui-vẻ thật với một tình yêu thương thật trong danh vinh-hiền của Ngài. Hầu cho từ nơi đền thờ ấy mà nhiều người được phước, vì trái của Thánh-Linh là «sự yêu thương, vui mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhân-từ, hiền lành, trung-tín, mềm-mại và tiết-độ» và «anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?» (Ga-la-ti 5:22 và I Côr 3:16). Mong rằng từ nơi chúng ta mà nhiều người sẽ được phước.

3.— *Bethlehem là nhà bánh.*— Thành Bết-lê-hem có ý-nghĩa là nhà bánh, nhưng có nhiều người được sanh trưởng trong ấy lại bị đói đến nỗi phải lìa bỏ thành Bết-lê-hem như gia-đình E-li-mê-léc là một. Đấng Christ sanh tại Bết-lê-hem, nhưng chính Ngài mới là Bết-lê-hem thật, Bết-lê-hem thiêng liêng. Khi dân Y-sơ-ra-ên đi lưu lạc trong đồng vắng, chính Ngài đã nuôi họ bằng ma-na trong 40 năm, khi tại thế Ngài đã hóa bánh hai lần cho đoàn dân đông-đúc được no-nê, hơn đó Ngài dạy-đỗ đoàn dân về bánh thật là bánh hằng sống từ trên trời xuống để chỉ về chính mình Ngài.

(xem tiếp trang 47)

Tình ái Chúa tôi

Lê-văn-Thiện



1. Ngày trước áp - bức tôi nhớ vương-vấn chẳng lối thoát. Chúa buông - tha tôi
2. Tình - ái Cứu - Chúa dành tôi phủ-phủ những phước mới. Tiếng ca yêu-thương
3. Tình - ái Cứu - Chúa diu tôi qua hết những lối khó. Bước chân nâng cao



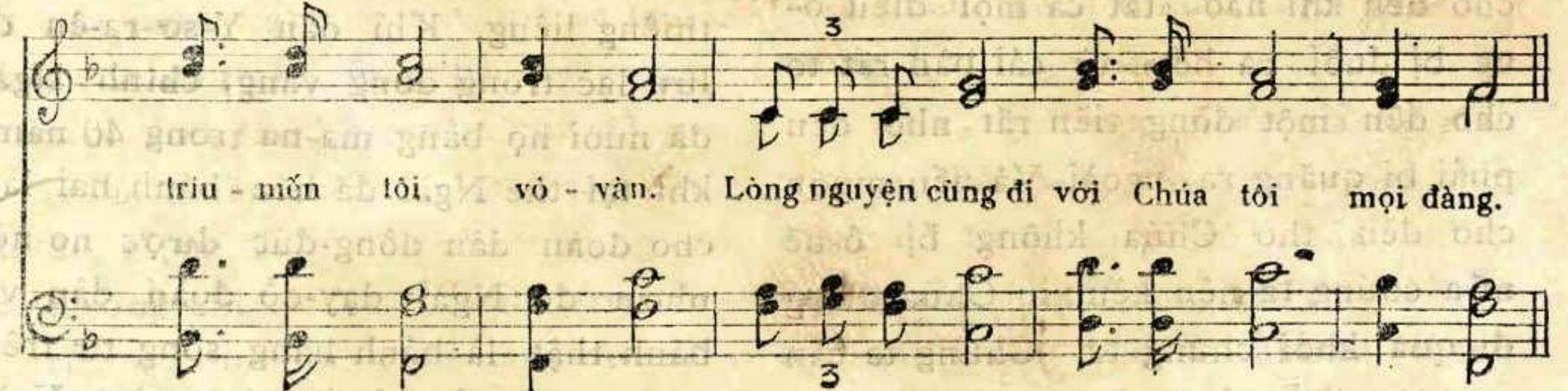
ra bằng tình - yêu. Ngài đến với cả hồng-ân lai - láng, với huyết thấm. Bôi xóa
vang vọng mọi nơi. Ngày mới, sức mới, lòng tôi luôn trời khúc hát mới. Ca-xương
bởi Ngài cùng đi. Dầu thấy trước mắt nghìn muôn tăm tối, bầm bối rồi. Luôn có



Điệp-khúc 3
tôi hết tội - ô gian-ác trong lòng.
danh Jê - sus đem ân-cứu cho đời. Ồ lạ lùng bấy Jê - sus, triu-mến tôi
tay Jê-sus lòng chẳng núng nao gì.



vô-vàn! Ồ lạ lùng thay Ân - ái Chúa nhơn-từ lai - láng! Ồ lạ lùng bấy Jê sus



triu - mến tôi vô - vàn. Lòng nguyện cùng đi với Chúa tôi mọi đàng.

Nhơn-thành 14-2-1970



Phụ Trang

TRUYỀN-ĐẠO

SÂU RỘNG

Động - Viên Nhân - Lực của Hội - Thánh

Mục-sư Tản-sĩ LOUIS L. KING

Tổng - thư - ký Ban Hải - ngoại, Hội Cơ - đốc

Truyền-giáo Liên-hiệp

Kể từ thế-kỷ thứ hai, người ta nhận thấy một cách mới-mẻ rằng mức lớn lên và lan rộng của Hội-thánh theo tỷ-lệ trực-tiếp tham-gia của tín-hữu. Nếu chỉ có Mục-sư, Truyền-đạo được huấn luyện, thì sẽ không bao giờ hoàn tất nhiệm-vụ rao-truyền Tin-lành khắp thế-giới. Phải động-viên toàn-diện tất cả thành-phần của Hội-thánh để hoạt-động rao-giảng Tin - lành liên - tục. Đó là bí quyết thành-công của Hội-thánh đương thời các Sứ-đồ và cũng là bí-quyết thành-công ngày nay. Công-lệ gieo giống ứng-dụng đồng đều cho hết thấy chúng ta: «Hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều» (II Cô. 9: 6).

Có rất nhiều tỷ-dụ về sự động-viên toàn-diện:

1.— Năm 1947 Hội Cơ-dốc Truyền-giáo Liên-hiệp ở Phi-luật-tân chỉ gồm 13 chi-hội có tổ-chức. Ngày nay, tức lối 20 năm sau, có 523 chi-hội. Chẳng một nửa số này đã do các

tín-hữu được huấn-luyện thành-lập và quản-trị. Trong vòng mười năm qua, số thuộc-viên Hội-thánh gia-tăng 100 phần 100. Những Truyền-đạo tình-nguyện này được huấn-luyện tại sáu trường đào-tạo Truyền-đạo tình-nguyện địa phương, cứ ba tháng lại học một tuần lễ. Sau hai năm, trong thời-gian ấy, họ đã học trong lớp tám tuần-lễ cũng như đã có chương-trình học ở nhà, thì họ được cấp-bằng Truyền-đạo tình-nguyện và được cử đi mở chi-hội mới. Kết-quả do công-tác của họ là phải 20 năm, và mỗi năm có 20 sinh-viên tốt-nghiệp Thần-học-viện, mới cung-cấp đủ Mục-sư, Truyền-đạo được huấn-luyện cho các chi-hội đã thành-lập. Số thuộc-viên trung-bình của các chi-hội này là 80.

2.— Ngày 1-4-1964, có hội-đồng đặc-biệt 4 ngày của 225 đại-biêu, thuộc 6 tổ-chức Hội-thánh và 7 Hội Truyền-giáo liên-hệ, mở tại Akola (Ấn-độ). Tiều-hang Maharashtra, khu-vực từ đ

họ đến, dài 280 dặm và rộng 125 dặm. Tại hội-đồng này, họ hoạch-định chương-trình 2 năm, bắt đầu thi-hành vào cuối năm 1964. Chương-trình ấy vượt qua mọi trở-ngại về nhánh-đạo, và quét sạch hết các phương-thức cũ-kỹ đã có từ lâu đời.

Ngày nay, tánh-chất và thành-quả của chương-trình rao-giảng Tin-lành bề sâu này đã là thực-sự trong lịch-sử. Trước hết, và hằng ngày mỗi tổ trung-bình có 6 người dự phần. Kế đó thành lập các lớp huấn-luyện chừng 10 tuần lễ, và các tín-hữu được khuyến-kích gia-nhập càng đông càng tốt, để học Kinh-thánh hằng tuần, nhằm mục đích sâu-nhiệm-hóa đời sống Cơ-đốc-nhân, chuẩn-bị họ cho việc làm chứng và khuyên dạy. Theo sau, có những cuộc hội-hop phục-hưng trong mỗi chi-hội cũng như trong mỗi nhóm tín-hữu ở các làng. Sau những cuộc hội-hop phục-hưng này, có 6 tháng chiến-dịch phát sách từng nhà, để tín hữu tiếp-xúc thẳng với những ai cần biết Tin-lành. Sau hết, hoạch-định 16 chiến-dịch Tin-lành rộng lớn từ tháng 10, năm 1965 đến tháng 2, năm 1966.

3.— Năm 1960, nước Nicaragua (Trung - Mỹ) cảm thấy sức kích-động của đạo Đấng Christ hơn bao giờ hết. Nước này, vốn phần lớn theo Công-giáo, đã thỉnh-linh nhận thấy rõ-ràng Tin-lành cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus-Christ qua hoạt-động của một nhóm Cơ-đốc-nhân tương-đối ít-ỏi. Trong bốn tháng, có 2.500 người tin nhận Đấng Christ. Có 500 nhóm cầu-nguyện hoạt-động liên-tục. 2.000 Cơ-đốc-nhân theo học lớp huấn-luyện 8 tuần để trở thành những chứng-nhân có khả-năng hơn. Họ ghé thăm

65 ngàn nhà ở nước Nicaragua để làm chứng về Đấng Christ. Đã mở 14 chiến-dịch rộng lớn, và tổng số có 126 ngàn người dự các buổi giảng Tin-lành.

4.— Tại nước *El Salvador* nhỏ bé (Trung Mỹ) « Hội-thánh của Đức Chúa Trời » đã động-viên toàn-diện mà phát-triển mạnh-mẽ. Năm 1954, có 78 chi-hội. Năm 1960, có 210 chi-hội. Tại thủ-đô nước này, năm 1956, chỉ có một chi-hội với số người nhóm-hop khoảng 100. Ngày nay, cũng ở kinh-thành ấy, có 17 chi-hội và chừng 6 ngàn thuộc-viên. Thêm vào đó, 17 chi-hội ở trong thành-phố này phụ-trách 100 trường Chúa nhứt và hội nhánh. Mùa gặt lớn-lao ấy thực-hiện được nhờ thúc đẩy tín-hữu Hội thánh hầu việc Chúa với tư-cách giáo-sư trường Chúa-nhứt, Truyền-đạo tình-nguyện, và đồng thời cố gắng tìm phương cung-ứng cho những người thành-thực, sốt-sắng ấy sự huấn-luyện cần-thiết để họ phát-triển được.

5.— Saigon, thủ-đô Việt-nam, thành-phố có 3 triệu người. Năm 1954, ở đây chỉ có ba nhà thờ Tin-lành. Ngày nay có 20 nhà thờ. Thực-hiện được như vậy vì mỗi chi-hội đã tách một số thuộc-viên để thành lập ngay một chi-hội mới tại khu-vực khác của thủ-đô. Đồng thời, mỗi tuần và suốt nhiều tuần, thanh-niên của chi-hội chánh phát sách cho mỗi nhà trong phạm-vi và rõ của nhà thờ mới. Chi-hội chánh cũng tổ-chức giảng Tin-lành mỗi tuần suốt mấy tháng, tại địa-điểm mới. Trong vòng 6 tháng hoặc 1 năm, những nhà thờ mới mở tại thủ-đô đã nhờ phương-pháp này mà thêm được từ 40 đến 150 tín-đồ mới.

Tuy nhiên, ở nhiều khu-vực khá rộng lớn trên thế-giới, những gương thành-quả chưa đủ làm cho chúng ta thỏa-mãn. Tại phần nhiều nơi, Cơ-đốc-nhân đi lẻo-đẻo, chậm-chạp phía sau. Loài người sanh đẻ con-cái dễ-dàng bội phần hơn là Hội-thánh sản-xuất Cơ-đốc-nhân. Phần lớn trẻ con sanh ra trong những gia-đình không tin theo Đấng Christ. So với 50 năm trước, ngày nay có trên 600 triệu người chẳng phải là Cơ-đốc-nhân; song số tín-đồ Tin-lành vẫn y-như năm 1830. Vậy, theo tỷ-lệ, số tín-đồ Tin-lành đã sút kém số người không tin theo Đấng Christ tới một mực-độ khủng-khiếp.

Năm 1940, cái hệ-thống chống lại Cơ-đốc-giáo, gọi là chủ-nghĩa cộng-sản, chỉ đô-hộ 8 phần 100 dân số thế-giới. Ngày nay, tức là 26 năm sau, 38 phần 100 dân số thế-giới ở dưới quyền kiểm soát của chủ-nghĩa ấy và bị từ-khước mọi quyền tự-do.

Tại Phi-châu và nhiều khu-vực khác trên thế-giới, vô-số người từ bỏ đức-tin Tân-ước và quay về dị-đoan, mê-tín.

Hội-giáo bao giờ cũng là một đạo chú trọng vào truyền-giáo. Ngày nay, họ tự nhận có nhiều giáo-sĩ ở Phi-châu hơn đạo Tin-lành ở khắp thế-giới. Trên địa-lục rộng lớn này cứ một người trở lại đạo Tin-lành, thì hai người trở lại Công-giáo và năm người trở lại Hội-giáo. Riêng tại Phi-châu, trong vòng 5 năm, họ đã dắt đem được khoảng 15 triệu người trở lại Hội-giáo (theo tạp-chí *Sudan Witness*, tháng 8, 1962). Người

ta tin rằng ngày nay, tại Phi-châu, có 85 triệu tín-đồ Hội-giáo, 140 triệu tín-đồ báivật-giáo, mà chỉ có 31 triệu tín-đồ Cơ-đốc-giáo thuộc mọi nhánh (theo báo *The New York Times*, ngày 16-1-1961).

Phật-giáo và Ấn-độ giáo cũng trải qua một thời kỳ phục-hưng. Cho tới những năm gần đây, hai đạo này thụ-động đối với Tin-lành Đấng Christ. Có lẽ họ chống-đối Tin-lành, song chỉ chống-đối với tinh-thần bảo-thủ. Ngày nay, tình-hình đã thay đổi sâu xa. Bây giờ họ có niềm tin vững chắc của người truyền-giáo, và mạnh-mẽ chống lại sự làm chứng của đạo Tin-lành và Công-giáo.

Vì đây là cả một tình-trạng nên không một nhóm tín-hữu nào có thể ngồi yên mà «chăm về lợi riêng mình» (Phi-líp 2: 4). Chúng ta không thể thỏa-mãn giao việc rao-truyền Tin-lành riêng vào tay các vị Mục-sư, Truyền-đạo dù thông thạo môn hệ-thống thần-học, nhưng không thể điều-khiển trọn vẹn công-tác làm chứng sanh-động cho các tín-hữu báivật giáo, Hội-giáo, Ấn-độ giáo và Phật-giáo. Và trường khi sự huấn-luyện thần-học chỉ là huấn-luyện đề thi-hành chức-vụ Mục-sư, chớ chẳng phải đề thi-hành chức-vụ rao-giảng Tin-lành. Đó là huấn-luyện đề chăm-nom đức-tin và phần đạo đức của những người đã là Cơ-đốc-nhân rồi, chớ chẳng phải huấn-luyện đề đem Tin-lành đến cho bao nhiêu người chưa tin theo Đấng Christ. Do đó, khi đến cùng khối người đông-đảo,

vô-số, chưa tin theo Đấng Christ có tới 2 tỷ, thì với hết thấy số Mục-sư, Truyền-đạo và Giáo-sĩ, chúng ta chưa có thể đến cùng 5 phần 100 trong số đó.

Có điều mới-mẻ ấy là phải làm một việc mới-mẻ, để cứu-vãn tình-hình tội vừa mới nêu ra, và dẫn đem vô-số người về ràn chiến của Đấng Christ. Nghĩa là chi vậy? Không nhứt thiết nghĩa là chúng ta phải từ bỏ các môi-

giới và chức-vụ đang sử - dụng, song điều cần là phải dứt-khoát thay-đổi điểm trọng-tâm: Phải nhấn mạnh vào tín-đồ q. ốc-nội hơn là vào Giáo - sĩ ngoại-quốc; vào giáo-hữu hơn là vào Mục-sư, Truyền-đạo; vào chi-hội địa-phương như là đơn vị chánh - yếu để rao-giảng Tin-lành cho người hư-mất hơn là vào những tổ-chức hoặc cá-nhân đặc-biệt.

TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG KHẮP THẾ-GIỚI

PHI-CHÂU

Cộng-Hòa Trung-Phi.— Các Giáo-sĩ ngoại-quốc và các Mục-sư bôn xứ từ 6 hệ-phái Tin-lành Quốc-gia Cộng-hòa Trung-Phi đã tụ-hợp tại thủ-đô Banqui để họp Ủy-Ban Quốc-gia Truyền-giáo từ 20 đến 29-1-70. Các Đại-biểu cùng nhau thảo-luận những kế-hoạch cuối-cùng cho một chiến-dịch quốc-gia truyền-giáo khởi-sự vào tháng 3 và tháng 4 năm 1970 với sự đóng góp của trên 800 mục-sư trong các địa phương của Cộng-hòa Trung-Phi. Chương-trình này cũng bao gồm cả việc huấn-luyện trên 200.000 tín-hữu trong việc đem tội-nhân về cùng Chúa và thăm-viếng từng nhà một.

Chad.— Chương-trình Đời sống mới cho mọi người đã được trù-định sẽ thực-hiện từ cuối năm 1970. Đa số dân-chúng xứ Chad theo Hồi-giáo và việc làm chứng đạo Christ sẽ gặp nhiều khó-khăn.

Gabon.— Các lãnh-đạo Cơ-đốc-giáo miền nam Gabon đã dịch những sách chỉ-nam về Đời sống mới cho mọi người ra năm thứ tiếng để dùng vào chương-trình T. Đ. S. R.

Á-CHÂU

Ấn-độ.— Hội-nghị Truyền-giáo toàn

Ấn, bảo-trợ bởi tổ-chức Tin-lành Thông-công Ấn-độ đã họp từ 4 đến 8 tháng 1 năm 1970. Ông Ben Wati, Thư ký Ban chấp-hành của Tổ-chức Tin-lành Thông-công đã nói: Đối-diện trước thập-kỷ 70, nhìn thấy Hội-thánh như hiện có tại Ấn-độ, chiến-lược tối ao-ước được thấy áp-dụng rộng-rãi tại đây là Truyền-đạo bề sâu.

Phi-luật-tân.— Năm trăm nhà lãnh-đạo Hội-thánh từ khắp xứ Phi-luật-Tân sẽ tham-dự một Hội-nghị Truyền-giáo toàn quốc từ 12 đến 20 tháng 5 năm 1970, gần thủ-đô Manila. Mục-tiêu chánh của Hội-nghị này là tổng-động-viên các Hội-thánh Tin-lành trong nước cho việc truyền-giáo.

Thái-lan.— Một Hội-nghị Truyền-giáo đã tổ chức tại Bangkok từ 6 đến 11 tháng 1 năm 1970. Các đại-biểu đã thảo-luận những kế-hoạch để thực-hiện một chương-trình truyền-giáo đại-qui-mô cho toàn xứ.

MỸ CHÂU LA TINH

Á-căn-đinh, Ba tây, Chi-lợi, Costa Rica, Guatemala, Honduras, Mê-tây-co, Panama, Paraguay, Uruguay.

Thánh-kinh Chúng-viện và các trung tâm lãnh-đạo đã huấn-luyện về

T.Đ.S.R. cho các hội-viên tình-nguyên trong 43 địa-điểm hoạt-động, trong các viện đào-tạo MS và tu-sĩ trong toàn cõi rộng lớn của Châu Mỹ La-tinh trong năm 1969. Có lối 3500 MS và lãnh-đạo giáo-hữu cùng học-viên trong 11 Quốc-gia đã được huấn-luyện về triết-lý và kỹ-thuật T.Đ.S.R.

Colombia.— Hội-nghị Truyền-giáo Mỹ-châu La-tinh đã họp lần thứ nhất tại Bogota, Colombia, từ 21 đến 30-11-69 với sự tham-dự của 850 đại-biểu của 25 quốc-gia. Hội-nghị lịch-sử này đã được đánh dấu bởi tinh-thần hiệp-một, sự tìm-kiếm những tấm lòng và sự nhiệt-thành với nhiệm-vụ truyền giáo.

Ecuador.— Ngày 4-1-70 là một ngày đáng ghi nhớ của nhiều người tín-hữu tại đây. Đây là lần đầu-tiên của

2000 tín-hữu khởi-sự kế-hoạch thăm viếng từng nhà một của chương-trình T.Đ.S.R. Hai ban-viên nọ được tiếp-rước cách niềm-nỡ bởi một bà chủ nhà rằng : « Ô ! Đức Chúa Trời đã sai các bạn đến đây ngày hôm nay ».

HUÊ KỲ

New England.— Đề-tài chủ-yếu của Hội-đồng truyền-giáo thường-niên lần thứ 10 của New England họp tại Boston từ 6, 7-1-70 là sự động-viên. Hai đại-biểu của văn-phòng T.Đ.S.R. toàn thế-giới đã dự phần vào chương-trình động-viên hữu-hiệu bằng cách khai-thác tất cả những tài-nguyên của cộng-đồng Cơ-đốc-nhân với mục-tiêu truyền-thông Tin lành cho mọi người chưa tin Chúa.

THEO CHƠI QUÍ-VỊ MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO THĂM VIẾNG SẮC-TỘC STIENG

Tiếng còi xe vang lên ngoài cổng báo cho tôi biết giờ khởi-hành sắp đến, lòng tôi thấy nao nao sao ấy vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi được dịp đến thăm viếng sắc tộc Stieng, sắc tộc mà trước đây một năm trong giờ lịch-sử truyền-giáo tôi đã chọn đề cầu thay. Tôi cảm thấy thích thú vì được hân-hạnh tháp tùng phái đoàn những Mục-sư Truyền-giáo lâu năm.

Đề đánh dấu giờ khởi hành được tôi xem là lịch-sử này, phái đoàn chúng tôi chụp một tấm hình bên chiếc xe hơi của Ông Huỳnh-văn-Lạc, người đã sốt-sắng giúp đỡ phái đoàn phương-tiện di-chuyển.

Sau lời cầu-nguyện của Mục-sư Phạm-văn-Năm, phái đoàn chúng-tôi

lên đường lúc 8 giờ 15 phút sáng ngày 17-1-1970. Chúng tôi ai nấy đều cảm thấy một niềm vui trong lòng, hi vọng chuyến viếng thăm này sẽ đem lại nhiều lợi ích chung... Chiếc xe Traction đen len lỏi trong rừng xe Saigon và rời những khung cảnh nhộn nhịp của buổi sáng Đô-thành bị bỏ dần lại sau.

9 giờ chúng tôi qua khỏi cầu Bình-lợi, xe bắt đầu tăng dần tốc độ. Những làn không khí mát dịu của ban mai lùa vào cửa kính đem lại cho chúng tôi sự thoải mái trong tâm hồn. Những vườn cây tươi tốt, những ruộng lúa xanh rì chạy tít mù xa, những sinh hoạt của buổi sáng đồng quê nhắc tôi nhớ đến

những gì đẹp đẽ hiền hoà của quê hương. Niềm yêu quê hương chợt dâng tràn trong tôi. Tôi chỉ biết ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban cho quê hương tôi đẹp đẽ thế này. Tôi cảm ơn Ngài vì qua thiên nhiên tôi nhìn thấy quyền năng cao cả và sự thực hữu của Ngài.

Xe chúng tôi đến Lai Khê gần 11 giờ và phải ngừng lại đây để chờ cho đoàn « công voa » Mỹ từ Bình Long xuống. Gợi chuyện với bác tài xe trước được biết đường đi Bình-long còn xa lắm, khoảng đường này rất xấu và cũng khá nguy hiểm.

11 giờ 15 chúng tôi được phép chạy và quả đường Lai Khê Bình-long thật xấu. Chúng tôi đi xe mà tưởng chừng ngồi trên lưng ngựa vậy. Đường thì loang lổ hủng-hiu, bụi từ xe trước tung lên mịt mù tôi tưởng như đi trong sương mù dày đặc. Hai bên đường rừng cao su trụi lá, xa xa vài chiếc xe tăng đang hướng họng súng vào rừng để canh chừng. Đó đây vài toán lính Mỹ đang hí hục làm đường hay đang thận trọng từng bước rà mìn. Ở đây chúng tôi chỉ thấy những hình ảnh của chiến tranh, của băng hoại đồ vớ. Chiến tranh đã cướp mất những gì đẹp đẽ của quê hương tôi, chiến tranh đã đem đến cho con người những khổ đau hận thù... Hằng ngày có biết bao linh hồn đi vào sự hư mất đời đời. Tôi bất giác thở dài thấy mình bất lực trước những khổ đau của đất nước quê hương. Tôi cầu mong cho đất nước sớm thanh bình, quê hương im tiếng súng hận thù, thay vào đó yêu

thương triu mến chan hoà trên khắp chốn.

1 giờ kém 15 chúng tôi đến Bình-long và gặp ngay thầy T. Đ. Điều Huynh đang chờ đón. Chúng tôi gặp nhau tay bắt mặt mừng trong tinh thần yêu thương của Cứu Chúa.

...Chiều hôm đó chúng tôi đi thăm hai làng cách Bình-long 3 cây số. Nơi đây chúng tôi nhìn thấy rõ nếp sống của người Stieng. Họ sống thật đơn sơ, nghèo khổ thiếu thốn mọi bề... Nhìn họ yên lặng chăm chú nghe lời Chúa bên cạnh túp lều tranh xiêu vẹo, dưới ánh nắng gay gắt của buổi chiều oi ả, tôi liên tưởng đến hàng vạn linh hồn đang khát-khao Tin lành đang rên-xiết trong gông cùm của tội lỗi. Hình ảnh người Maxêdoan trong các làng của sắc tộc Stieng này đã khơi động tâm tôi đồng thời nhắc nhở tôi phải luôn nhớ cầu thay cho họ. Thật đồng lúa đã chín vàng song con gặt thì ít. Tôi suy nghĩ và cầu xin Chúa cho tôi cũng như những người đã nhận lãnh quá nhiều ân điển từ nơi Chúa yêu thương biết khẩn cầu nài xin Chúa cho sắc tộc Stieng cũng như những sắc tộc thiểu số còn sống trong u tối của tội lỗi nơi rừng núi xa xăm để họ sớm quay về với Ngài.

Trên đường về, chúng tôi dừng xe trên đồi để thu vài tấm hình lưu niệm hai làng Stieng đầu tiên mà chúng tôi đã viếng thăm trong niềm thông cảm yêu thương...

Tối hôm ấy chúng tôi viếng trường Trung học cho người Stieng. Trường có khoảng 250 học sinh. Hầu hết các em đều mới tin Chúa.

Mục sư Tốt đã dùng lời Chúa để khích lệ nâng đỡ đời sống thuộc linh cho các em. Buổi nhóm ở đây thật thỏa lòng. Thầy Điều Huỳnh tỏ cùng chúng tôi rằng: Thầy hi vọng Chúa sẽ đẩy lên từ trong số học sinh này những người hầu việc Chúa để trở về các làng của họ truyền rao Tin-lành của Chúa hầu dẫn đưa đồng bào mình đến với Chúa để nếm biết sự ngọt ngào, bình an nơi Ngài.

Ngày hôm sau, nhằm ngày Chúa nhật, buổi sáng chúng tôi nhóm thờ phượng Chúa với HT Bình long. Buổi chiều và tối chúng tôi thăm thêm 2 nơi nữa. Nơi nào chúng tôi cũng thấy sự cần kíp phải truyền rao Tin lành, phải cấp bách xây cất nơi thờ phượng và phải có nhiều người giúp đỡ đời sống thuộc linh cho những linh hồn khao khát. Hiện nay thầy Điều Huỳnh đang lo cổ động để xây cất 4 nhà thờ cho 4 làng nơi đã có hàng ngàn người mới trở lại tin nhận Chúa làm Cứu Chúa mình. Xin chúng ta nhớ cầu thay cho thầy và công việc Chúa giữa sắc tộc Stieng này để Chúa sớm cứu đem 30.000 người Stieng đến với Ngài như lòng thầy hằng ao ước vậy.

Sáng hôm sau, ông Trưởng Ty sắc tộc, ông Phó Trưởng Ty xã hội cùng thầy Điều Huỳnh đưa phái đoàn chúng tôi đến thăm một làng nữa trước khi chúng tôi về Sài-gòn. Làng này qui tụ gần 5000 dân và có mức sống khá cao. Vì thị giờ quá cấp bách nên phái đoàn chúng tôi chỉ gặp và nói chuyện cùng các vị bô lão và các viên chức trong

làng. Mục sư Năm thay mặt cho phái đoàn chào thăm và giảng một bài ngắn. Cuối cùng Mục sư đã kêu gọi họ hãy mau quay về thờ phượng Chúa. Tôi thấy tất cả những người có mặt tại đó đều đã cúi đầu cầu nguyện tin nhận Ngài.

Chúng tôi ra khỏi làng và từ giã nhau để rồi một số người trở lại Bình-Long, một số người trở về Saigon nhưng chúng tôi ai nấy đều mang một tấm lòng giống nhau, cùng mang nặng tình yêu Cứu Chúa trước những linh hồn đang đói khổ tâm linh...

Thôi xin giã từ Bình-long với những người thân yêu trong Chúa, giã từ bộ lạc Stieng, nơi để lại lòng chúng tôi những kỷ-niệm khó phai. Xin giã từ rừng cao su xơ xác, những con đường đất đỏ bụi mù dẫn đến buong ấp Stieng. Xin giã từ tất cả... Dù không gian ngăn cách nhưng lòng chúng tôi vẫn ghi sâu hình ảnh bộ lạc Stieng. Tiếng hát: Ai lên thượng du cứu này, bao linh hồn đang đắm say. Nửa sống nửa chết khổ đau hằng ngày, ai nỡ ngồi đó khoanh tay» như những điệp khúc vang lên và cứ vang mãi trong tâm hồn chúng tôi.

Chúng ta, những con người đã được Chúa mua chuộc bằng chính huyết Ngài, có bao giờ chúng ta để những phút khần cầu với Chúa cho đồng bào thiểu số, cho bộ lạc Stieng này chẳng? Chúng ta có bao giờ chia sẻ bớt những ân-huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta chẳng? Đồng bào chúng ta đang chờ đợi chúng ta. Nguyện Chúa giúp đỡ mỗi chúng ta... *Kỷ-niệm chuyến viếng thăm bộ lạc Stieng.*

Một tôi tới Chúa.

TIN-TỨC TRUYỀN-ĐẠO SÂU RỘNG TỈNH QUẢNG-TÍN

Vâng theo sứ mạng của Chúa là: Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người. Cùng đề thi hành chủ-trương truyền-đạo sâu-rộng của Tổng-Liên hội, cốt nhằm vào số người đang ở trong sự tối tăm, cùng giải cứu mười triệu linh hồn tội nhờn đến với Chúa.

Chúng tôi tất cả Mục-sư, Truyền-đạo tỉnh Quảng-Tín, nhân một kỳ tuần-hoàn hiệp nguyện tháng 9 1969 tại nhà thờ Phương-Hòa có sự hiện-diện của Mục-sư Chủ-nhiệm Địa-hạt Bắc-Trung-Phần, xét thấy có 1 địa-diểm dọc theo Quốc-lộ số 1, trong nhà quê, nơi thành phố và đa số tại miền duyên-hải tỉnh Quảng-Tín, cần phải cấp tốc đem TIN-LÀNH của Chúa đến tại đó. Cuộc họp đã biểu-quyết nhờ Chúa thành lập một ban Truyền-đạo, lấy tên là: Công cuộc truyền-đạo sâu rộng tỉnh Quảng-Tín, tánh cách hoạt-động là thường xuyên truyền-bá Tin-lành cho đến Chúa tái lâm. Kể đến tháng 10-69 Ban chúng tôi nhóm lại tại nhà thờ Thăng-bình hiệp-nguyện và bồi linh cho con cái Chúa, tại đây chúng tôi đã kêu gọi Hội-thánh ủng hộ tài-chánh cho Ban. Sau nhận được một số tiền của con cái Chúa quyên giúp, chúng tôi liền may sắm dụng-cụ, và khởi sự lần giảng đầu tiên tại Hưng-mỹ, một trại định-cư miền Duyên-hải thuộc quận Thanh-bình. Trong ba buổi giảng khoảng 350 người đến dự, nhưng vì lần đầu tiên nên chưa có người tin Chúa. Dầu vậy chúng tôi

quyết-định theo dõi và rao giảng nhiều tại các địa-diểm này. Xin quý tôi tớ, con cái Chúa trong toàn quốc cầu nguyện nhiều cho, ước ao có một ngày nào đó chúng tôi lại đăng lên những tin kết quả trong cuộc truyền-đạo sâu rộng này. Trong 19 địa-diểm này rất đông dân cư, khoảng 500 000 người ở cách bức nhau khoảng 70 km ngàn. Đây là một gánh trách nhiệm lớn lao mà Chúa đương giao cho chúng tôi và Hội-thánh của Ngài tại Quảng-Tín. Nếu không được sự hậu thuẫn bằng lời cầu nguyện của quý ông bà, nếu không được quyền năng của Thánh-Linh Chúa thì chúng tôi không làm chi được.

Rất mong quý cụ ông bà, khi nhận được tin này hãy cho thêm vào chương-trình mà cầu-nguyện nhiều cho, thành thật cảm-ơn quý cụ ông bà trước, nguyện Chúa ở cùng quý cụ ông bà.

TRƯỞNG-BAN TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG
TỈNH QUẢNG TÍN

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC THƯ-TỪ

★ Mục sư PHAN-VĂN-HIỆU
316/3 Trương-minh-Giảng,
Saigon (3)

★ Mục-sư NGUYỄN-HỮU-DỤC
Hội-thánh Tin-Lành Phong-thủ
Hộp thư 13 — Đà-nẵng



NGÀY ẤY MÌNH QUÊN

THY HƯƠNG, Đà-lạt

mắt phải không Trâm ? nhiều đêm mình thức trắng để đọc lại những trang nhật ký thoang thoang mùi bụi mốc, thật ngoan hiền, thật chịu đựng, thấy như những ngày tháng cũ sống lại, thấy như có Trâm bên cạnh mình với mỗi nỗi tiếc thắm thiết hiện tại..

... Một buổi sáng nắng đẹp, trời xanh cao vút, đang trả bài cho cô thì Trâm bước vào, ngập ngừng, lúng túng, hai má Trâm đỏ hồng, ánh mắt Trâm bối rối, cả lớp nhìn Trâm, mình cũng nhìn Trâm, Trâm đưa tờ giấy trắng nho nhỏ cho cô, cô xem rồi gật đầu chỉ cho Trâm về ngồi ở đầu bàn trước mặt mình, mặc dầu bạn lo trả bài, mình cũng nhận ra một điều... Trâm hiền và xinh lắm !.. Mái tóc Trâm suốt những ngày đầu thật mới lạ trước mắt mình, nhìn lên bảng bao giờ mắt cũng vương vương, những vương vương đáng yêu lạ lùng tại mình thỉnh thoảng gặp nhau cười ngái ngái... Cho đến một buổi trưa ở lại trường, mình đứng trên cửa sổ nhìn xuống vùng đồi bên dưới, khu đại học xa xa lẫn khuất, rồi đến những cây thông non, những bãi cỏ xanh và

CHIỀU nghĩa trang quanh hieu quá, đồi núi đưa về từng hơi thở lạnh sắt se... mình vẫn chưa muốn về, chưa muốn đi xuống con đường quanh co dưới chân đồi, chỉ muốn ở đây, dầu một mình, để được nhớ lại những tháng ngày quá khứ của Trâm, của mình, được nhìn ngắm nét mặt dịu hiền của Trâm bên cạnh mấy bông hoa cúc trắng đơn hậu, 18 bông hoa, năm tháng trên đồi của Trâm dừng lại ở con số đó, mười tám, mười tám, tuổi thật sự bắt đầu của một người con gái... Trâm ra đi thật vội vàng, làm vỡ đi những gì tuyệt đẹp của hai đứa mình... Ngày tháng trôi mau đến sững sờ - hai năm rồi Trâm nhỉ ? Hai năm cho tương lai thì nghe như dài lắm mà hai năm của quá khứ thì có gì đâu ! một cái chớp

mình bắt gặp Trâm bên một gốc cây cạnh hàng rào, mái tóc Trâm xỏa dài, đầu Trâm nghiêng nghiêng. Trâm đang đọc một cuốn sách... sao mình thương hình ảnh ấy quá đi mất ! ngay lúc ấy mình cảm thấy một sợi dây thân ái nào đó thật đậm đà giữa Trâm với mình. Mình xuống lầu rồi đi dần ra phía hàng rào, Trâm vẫn ngồi yên chẳng biết gì, cổ thì êm quá, mình muốn gọi Trâm nhưng rớt cuộc vẫn đứng yên... ngại ngại, không hiểu có làm phiền Trâm ? có phá rối sự yên lặng Trâm ?... bất chợt Trâm ngẩng lên và thấy mình... «Chị Phương, lại đây chơi». - «Trâm đang làm gì đó?». Trâm chỉ cười, đưa tay vẫy mình... Bước lại gần Trâm, mình nhận ngay ra cuốn sách nhỏ nhỏ Trâm đang đọc, hình dáng ấy quá quen thuộc với mình, mình ngạc nhiên sung sướng, nói như reo lên : «... Trâm cũng tin Chúa hờ ?». Trâm cười thật tươi hỏi mình «... Cũng, nghĩa là Phương... cũng ?!» Mình gật đầu, ngồi xuống bên Trâm, hai đứa bắt đầu nói chuyện, bao nhiêu e ngại, ngượng ngùng đi mất tự lúc nào...

... Rồi những tháng ngày kế tiếp đưa hai đứa mình vào một tình thương thâm thiết, Trâm vẫn thường hát cho mình nghe bài «Chim sẻ mất Chúa vẫn chú vào» Trâm bảo ngày xưa Trâm cô đơn lắm, nhưng Chúa đã an ủi Trâm nhiều nên Trâm thích bài hát đó, giọng Trâm hát nhẹ nhẹ nghe dễ thương chi lạ. Những buổi trưa ở lại trường, tụi mình chui hàng rào để đi xuống con suối nhỏ cuối đời, tìm hái những bông hoa súng nhỏ nhỏ,

yếu mềm, chân tay bết bùn mà vẫn nghe thoải mái... Những buổi sáng, buổi chiều luôn luôn có nhau tâm sự, chuyện trò, vui đùa... ngỡ như chẳng ai có thể tách hai đứa mình ra được, chẳng có một quyền lực nào bắt hai đứa mình không được là bạn của nhau, biết bao nhiêu những kỷ niệm êm đềm, đẹp đẽ đã có trong quá khứ của hai đứa mình Trâm nhỉ ? mình tận hưởng, bình yên... Vậy mà một buổi chiều êm mát, Trâm bỏ mình ra đi vĩnh viễn không một lời tạ từ, không một câu trần trối... cả hai ngày sau đó mình không khóc được, mình cứ ngỡ là chuyện chiêm bao, một giấc chiêm bao dài nặng, u buồn và kinh khiếp... cho đến khi những viên đất lên tiếng trên mảnh ván nằm sâu dưới đất mình mới khóc, mới... tỉnh giấc và biết rằng Trâm không bao giờ trở lại với mình nữa... Lang thang một mình trên đồi mỗi trưa hay chìm lắng cô đơn bên dưới tàng cây Trâm vẫn đến vẫn ngồi, mình cảm được bao nhiêu là đắng cay, phi lý, mình hỏi Chúa sao cất đi của mình một người bạn đáng yêu như thế ? — Thăm thì với Chúa với Trâm suốt những giây phút một mình, bây giờ Trâm ở bên cạnh Chúa, Trâm có biết mình cũng đang muốn hát bài hát Trâm thương không ?...

... Giả từ trung học, giả từ mái trường thân yêu với khuôn viên thơ mộng đã từng đi về với Trâm, mình bước vào khung trời mới, với ước mơ có Trâm đi cùng nhưng chẳng được... Trâm bỏ mình sớm quá ! người bạn thương mến của mình có

bình yên khi ra đi ? !... Mỗi lần nhìn lại quá khứ là mỗi lần thấy lòng dạt dào tiếc, nuối tiếc cho ngày tháng đẹp đi qua và tiếc nhất là sao mình, hai đứa, không làm được việc gì cho Chúa... Tại sao những ngày hai đứa mình học chung với nhau mình chẳng dất đưa một người bạn nào trở về với Chúa ? Sao hai đứa mình không tìm thêm những người bạn mới để chia xẻ với họ những thương yêu Chúa ban ? Sao hai đứa mình lại chỉ san sát cho nhau... dư thừa và vô ích phải không Trâm ? Sao hồi đó hai đứa mình không cùng nhau, có nhau để bước vào thế giới của những đứa bạn khốn khổ quanh mình ? họ cần mình chia sẻ tình yêu Chúa cho... Tội mình một mình tận hưởng, mình ích kỷ quá Trâm nhỉ ? Chắc hồi ấy Chúa buồn hai đứa mình lắm !... Mình sống cho nhau nhiều quá nên Chúa cắt Trâm đi ?? nếu vậy thì đau đớn quá nhỉ Trâm ?... Trên ấy bây giờ Trâm có hối hận không ? mình thì hối hận lắm, nuối tiếc lắm, phải chỉ bây giờ có Trâm, hai đứa mình sẽ bắt đầu lại... Thôi ! ước mơ ấy chỉ hão huyền...! Xem đó như một

kinh nghiệm của mình — dầu có đắng cay — để mình biết sống hơn, còn bao nhiêu người bạn trong Chúa nữa mình sẽ cùng họ hầu việc Chúa, không bỏ cho ngày tháng trôi xuôi phung phí nữa...

...Hai năm trước cũng ngày này mình đưa Trâm đến đây với cõi lòng tan nát lặng chết. Trâm ra đi để bắt đầu cho Trâm một cuộc sống mới, để khơi lại cho mình một trách nhiệm bị lãng quên... Bây giờ mình phải về, để lại đây cho Trâm mười tám bông hoa trắng ngày xưa Trâm yêu, màu trắng như ngày thơ tuổi nhỏ của hai đứa, gói trọn trong tà áo dài ngày hai buổi đến trường... Trâm ơi ! khuyến khích mình nhé ! nhớ xin Chúa giúp mình nữa nhé !... gửi về cho linh hồn Trâm muôn nghìn thương mến của Phương .. thì thầm cầu xin với Chúa đừng để bao giờ mình còn phải tiếc nuối... Chúa có nghe lời cầu xin của con ?... Trâm có nghe lời trao gửi của mình ?... ở nơi này, giữa trần thế, với một tấm lòng chân thành tha thiết...

THY-HƯƠNG
(Đa Lạt)

ĐÍNH CHÁNH

TKNS số 372, trang 11 cột bên trái dòng thứ 9, chữ thứ 3 «sao» xin đính chánh là «sau». Cáo lỗi bạn đọc và soạn giả.

TKNS số 372 trang 36, cột bên trái hàng thứ 15 «Từ đó đời sống tôi thay đổi và **cứng** : từ đó tôi...» Xin đính chánh : Từ đó đời sống tôi thay đổi và **cũng** từ đó tôi...» Cáo lỗi bạn đọc và tác giả.

* *

Trong mục tin-tức TĐSR trên thế-giới kỳ trước, cột bên trái, dòng thứ 13, chữ **Mlai** xin sửa lại cho đúng là **Mali**. Cáo lỗi độc giả.



Sinh-Hoạt Thiếu-Nhi Hội-Thánh Đà-Nẵng

NHỮNG hạt sương vẫn rơi đều trên người chúng tôi. Ngọc-Dương, Chi-Ái, Hữ-Ngọc và anh Nguyễn-văn-Hoè, từng đàn muỗi vi-vu đều đều bên tai. Trên sân thượng của Trường Chúa nhật, chúng tôi đang nằm ngủ trên nền xi-măng sau gần 4 tiếng đồng hồ mệt nhọc trong chương-trình Trung-Thu. Gió mỗi lúc một thổi mạnh, đàn muỗi đang tấn công chúng tôi ráo riết. Sương vẫn rơi đều đều đem đến cho chúng tôi cái lạnh buốt thấu xương. «Đêm nay trăng sáng quá ai ơi!». Nằm nhưng không tài nào chợp mắt được. Tôi chờ dậy lấy Thánh-kính nguyệt san ra xem. Ô đồng lúa non đây rồi với lời giới thiệu các ban thiếu nhi. Tôi say mê đọc

và cảm thấy dzui dzui khi nhìn các hình ảnh sinh hoạt của các thiếu nhi Hội thánh bạn. Hội an đã hiện ra trên mặt báo, cũng như một số ban thiếu nhi khác, nhưng sao Đà nẵng vẫn chưa có gì? Hồng lẽ yên lặng coi sao cho đáng, tôi vội cầm bút viết vài lời nói về sinh hoạt của ban thiếu nhi Hội Thánh Tin Lành Đà nẵng để cùng góp phần trong mục giới thiệu các ban thiếu nhi. Với tài sức hèn mọn cầm bút chưa vững, nhưng tôi vẫn mạnh dạn nói lên vài nét sinh hoạt của ban thiếu nhi chúng tôi để cùng chia sẻ phần nào ơn phước Chúa với tất cả các bạn.

Chúng tôi tạ ơn Chúa được may mắn sống trong một thị xã có phần an ninh và đầy đủ, hơn nữa

Hội thánh chúng tôi có một ban thiếu nhi không to tát lắm nhưng cũng đủ để chúng tôi cùng sinh hoạt và học hỏi lời Chúa hàng tuần. Bởi tình yêu Chúa kích động và nuôi nấng chúng tôi, cũng như được tất cả các phụ huynh giúp đỡ nhiệt thành về tinh thần, tài chánh và anh chị thanh niên đã bỏ công khó và thì giờ rất nhiều để dẫn dắt nâng đỡ chúng tôi trong mọi bước đường và nhất là phương diện thuộc linh với không ngoài mục đích hết thấy chúng tôi được lớn mạnh trong ơn Cứu Chúa. Về sự tổ chức ban thiếu nhi chúng tôi chia làm bốn toán sinh hoạt hằng tuần trên 60 nam nữ thiếu nhi, bốn anh hùng đức tin đã được đặt tên cho bốn toán. Mỗi tuần chúng tôi sinh hoạt từ 2 giờ đến 4 giờ gồm có các tiết mục như: tập hát, học Kinh thánh, đố Kinh thánh, du ngoạn, trò chơi làm thủ công, tập vẽ, các mục giải đáp thắc mắc, thiếu nhi tìm hiểu và học hỏi v.v.. Các anh chị thanh niên hướng dẫn luôn luôn giúp đỡ chúng tôi một cách tận tâm. Thích thú nhất là giờ tập hát với thầy Hà-tô-Hà và hai anh hướng dẫn Đình-văn-Từ và Nguyễn văn Hoè. Những người này là những người anh tinh thần luôn luôn giúp đỡ, đi sát chúng tôi với những lời khuyên bảo chân tình chúng tôi ai nấy

phấn khởi rất nhiều. Thỉnh thoảng có các vị Mục sư, Truyền Đạo và các anh chị ở xa về tập cho chúng tôi những bài hát rất thích thú. Lại nữa cứ đến những ngày lễ chẳng hạn Nô-ên, Trung thu, Tết, thì chúng tôi lại tổ chức những chương trình thật là đặc sắc với sự tham dự của tất cả phụ huynh thanh niên. Trước hết với sự tâm hổ thuộc linh qua các đề tài sống động cùng với các diễn giả trẻ trung. Kế đến với những vũ khúc, những hài kịch những bài ca tạo niềm vui tươi phấn khởi nói lên tình yêu Cứu Chúa làm cho ai nấy đều cảm động và cũng trong các buổi lễ này chúng tôi được thưởng những món quà nho nhỏ xinh xinh không kém phần giá trị để bù vào những chuỗi ngày chúng tôi đã đem hết những khả năng vào việc đọc Kinh thánh, cộng thêm tinh thần siêng năng và vâng lời. Ngoài những buổi nhóm thường nhật chúng tôi còn tổ chức các buổi nhóm thông công và du ngoạn ở các bãi biển như Mỹ Khê, Nam Ô để thay đổi không khí. Với những buổi nhóm sinh hoạt đó, một số thiếu nhi «bụi đời» đã theo dõi và có một số chịu cảm động. Nên có một hôm một số đó đã tìm đến dự các buổi nhóm của chúng tôi tại nhà thờ. Hiện nay ban thiếu nhi chúng tôi

đang tìm cách giúp đỡ các bạn này và ước ao họ có thể trở về với Cứu Chúa trong một ngày gần đây. Ngoài công việc trên chúng tôi còn đang dự liệu cho in một sổ sách báo và bài vở để phổ biến trong phạm vi thị xã và tặng các T.N. các Hội thánh khác để cùng nhau hiểu biết các hoạt động của thiếu nhi hầu dâng lời tạ ơn Chúa. Nhưng hiện giờ tài chánh quá eo hẹp lại gặp một trở ngại lớn là một số các anh chị có tinh thần lo cho T.N. đã, đang và sẽ phải ra đi theo tiếng gọi quê hương. Nên chúng tôi chưa thể thực hiện các ước vọng đó. Nhưng với một đức tin nhỏ bé và với lời cầu nguyện tha thiết

từ các tấm lòng non dại của chúng tôi cũng như sự giúp đỡ và cầu thay của quý ông bà, anh chị, chúng tôi hy vọng rằng ngày mai tươi sáng đang chờ đón chúng tôi những trẻ thơ đang dốc lòng yêu mến Chúa.

Vài nét sơ lược về Ban Thiếu nhi của Hội thánh Đà Nẵng chúng tôi đăng lên để cùng nhau cảm tạ Chúa và cũng mong quý ông bà anh chị, nhớ đến thiếu nhi chúng tôi mà ủng hộ cho, hầu cho chúng tôi sớm hoàn thành tất cả các điều mong ước trong thánh ý của Chúa.

Một thiếu nhi Hội Thánh Đ.N.
BÙI CHÍ ẠI

TIN BUỒN

GIÁO-ĐỨC : Bà Nguyễn thị Mùi, ngụ yên trong Chúa ngày 8 rạng 9-12-69, hưởng thọ 86 tuổi.

Bà Trần-thị-Sử, ngụ yên trong Chúa ngày 21-12-69, hưởng thọ 86 tuổi.

Thay mặt Ban Trị-Sự và HT phân ưu cùng hai tang quyến.

MS Phạm-hữu-Trực.

TIN VUI

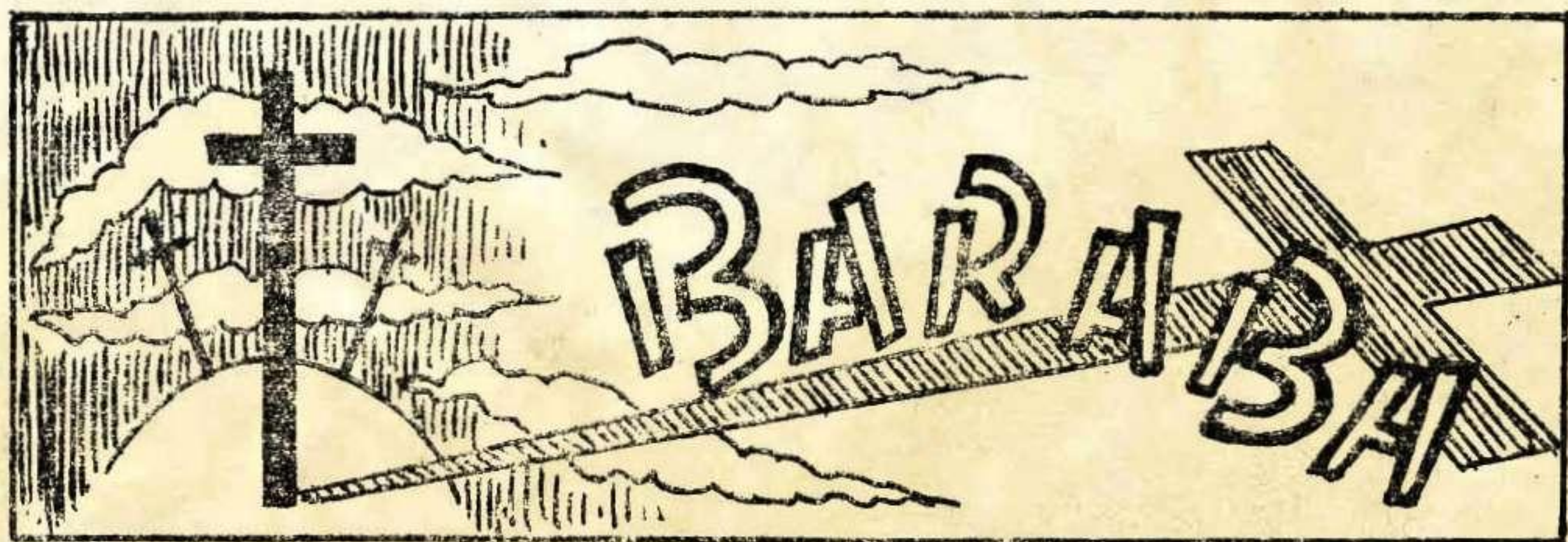
BIÊN HÒA.— TĐS Trần-thái-Sơn, con của quả phụ Trần-Xủng, Biên-hòa, thành hôn cùng cô Nguyễn-ngọc-Ánh, con của quả phụ Nguyễn văn Sáng, Gia định. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Biên-hòa, ngày 22-2-70. — *T.K.N.S*

HÒA-KHÁNH.— Bà Nguyễn-thị-Thúy, vợ ông chấp sự Nguyễn-Kiểm bạo bệnh và về nước Chúa ngày 2-2-70.

Ông Trần-Súy đã về nghỉ yên trong nước Chúa ngày 5-2-70.

Xin chân-thành phân ưu cùng hai tang quyến. — *TĐS Chủ-tọa và Ban Trị-sự.*

GIÁO-ĐỨC.— Cậu Nguyễn văn Tín, trưởng nam ông Nguyễn văn Bé, thành hôn cùng cô Nguyễn thị Hường, thứ nữ ông bà Thuận-Thiên, thuộc viên Hội thánh Song phú. Chúc mừng cô cậu và hai họ. — *MS Phạm-hữu-Trực.*



TRUYỆN DÀI GIẢI VÂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 367

Tác-giả : PAR LAGERKVIT

Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

Đêm đó, mù to béo rất kinh-ngạc về sự tàn-bạo khi gã chiếm đoạt thề-xác mù... Mù ta không hiểu ra sao cả, nhưng dường như gã thực sự đang muốn bám-víu vào một cái gì. Và chính là mù ta mới có thể đem đến cho gã điều gã ao-ước. Nằm bên cạnh gã, mù ta mơ thấy rằng mình hãy còn trẻ và có một người yêu...

Hôm sau gã tránh vùng phố thấp và ngõ thợ gốm, nhưng có một người tình cờ gặp gã dưới các vòm cửa Sa-lômôn và hỏi gã buổi chiều hôm qua mọi việc đã xảy ra làm sao, gã đã tìm được sự thật người ta đã nói với gã chưa. Gã bảo là không còn nghi ngờ gì về việc người mà gã đến gặp đó đã từ chết sống lại, nhưng gã thấy rằng thầy họ đã gọi người ấy sống lại là một điều lắm lớn. Người thợ gốm bất mãn đến hầu như giận tái cả người khi nghe những lời xúc phạm đến Chúa mình đó. Lúc ấy, Baraba chỉ cần quay lưng lại, để cho người ấy đi qua.

Câu chuyện chẳng những được mọi người hay biết trong phố thợ gốm, mà còn lang cả sang các phố bán dầu,

thợ thuộc da, thợ dệt và nhiều phố khác. Cho nên ít lâu sau khi Baraba trở lại phía đó, gã nhận thấy rằng những người tín đồ vẫn hay tán chuyện với gã không còn như trước nữa. Họ trở thành ít nói và không ngót nhìn trộm gã, tỏ ý nghi ngờ. Giữa Baraba và các tín đồ chẳng bao giờ có sự thân mật, nhưng bây giờ thì họ công khai khinh miệt gã. Thật vậy, một ông lão nhỏ thó, gầy còm mà chính gã cũng không quen biết đã xông ngay vào gã và hỏi gã tại sao cứ lui tới giữa vòng họ, tới đó để làm gì, có phải gã là tay sai của người quản lý Đền thờ hay thủ hạ của thầy tế lễ thượng phẩm hay có lẽ là của người phái Sadusê chăng? Baraba nhìn lão già nhỏ thó, đầu sói đang đỏ mặt vì giận dữ đó mà không thềm trả lời. Gã chưa hề biết lão ta trước đó và cũng không biết lão ta là ai, nhưng nhận ngay ra rằng lão ta là thợ nhuộm vì có những sợi len màu xanh và đỏ lằn hoa tai.

Baraba biết mình đã chạm vào lòng tự ái của các môn đệ, và thái độ của họ đối với gã đã thay đổi hẳn rồi.

Khắp nơi gã đều bắt gặp những cái nhìn lạnh lùng, hằn học ; một số người lại nhìn chăm chăm vào gã như muốn đâm thủng tim gã ngay. Nhưng gã cố làm như mình không để ý gì hết.

Rồi một ngày kia, câu chuyện bí mật đã nổ bùng. Tin này được truyền đi như một tràng thuốc súng khắp các phố có tin đồn ở. Đột nhiên, không còn một ai là không biết đến gã. Chính là hắn ! Kẻ đã được phóng thích thay vì Thầy, là Đấng Cứu Thế ! là con Thượng đế ! Chính hắn là Baraba ! Hắn là Baraba, kẻ đã được phóng thích.

Những cái nhìn hằn học xưa đuổi gã, hận thù cháy bùng lên trong những cái nhìn của họ. Sự bất mãn vẫn chưa nguôi khi gã đã biến mất khỏi tầm mắt họ để chẳng bao giờ tái hiện nữa.

Ba-ra-ba, kẻ đã được phóng thích ! Chính hắn là Ba-ra-ba, kẻ đã được phóng thích.

CHƯƠNG VI

Bây giờ gã tự thu hình lại như con ốc và không nói gì với ai cả. Hơn nữa, gã cũng không bao giờ ra ngoài. Gã cứ nằm ý phía sau tấm màn trong nhà mù to béo. Hay khi nào ồn ào quá thì hắn leo lên cái lều bằng lá trên mái nhà. Gã cũng không thiết gì ăn uống. Nếu người ta không đem thức ăn đến để trước mặt, có lẽ gã sẽ không cần đến ăn. Đối với gã, mọi sự dường như không còn có ý nghĩa gì hết.

Mù to béo không biết gã mắc chứng gì, mù không hiểu gì cả. Tốt nhất là cứ để yên cho gã, có lẽ đó là điều gã muốn. Khi có ai nói gì với gã, gã

cũng không buồn đáp lại lời nào. Nếu người ta liếc nhìn ra phía sau tấm màn, người ta sẽ thấy là gã nằm đó, dán đôi mắt vào trần nhà. Mù thật không hiểu gì cả. Gã sắp điên chẳng ? Mất trí chẳng ? Mù không biết.

Nhưng một hôm mù tưởng là mình đã biết chuyện. Ấy là khi tình cờ mù hay rằng gã thường lui tới bọn người điên đại vẫn tin vào cái người đã bị đóng đinh thay vì Baraba. Lúc ấy tâm trí mù như được soi sáng. Chắc đó là điều đã khiến gã trở thành kỳ dị. Đó là lỗi của họ. Họ đã nhồi vào sọ gã những điều điên đại của họ. Bất cứ ai lui tới với bọn người chuyên môn lừa phỉnh như thế cũng đều bị loạn óc cả.

Họ vẫn tin quyết rằng người bị đóng đinh là một vị cứu tinh hay một cái gì tương tự như vậy, rằng người ấy sẽ phù hộ và nhậm lời khấn nguyện của họ, rằng người ấy sẽ làm vua thành Giê-ru-sa-lem để tống khứ bọn ác quỷ đi. Thật ra thì mù không biết rõ giáo lý của họ là gì, mà họ cũng không cần gì tìm biết, nhưng mọi người đều cho rằng họ đã bị lãng trí. Thế thì tại sao Baraba lại có thể liên lạc với họ được ? Phải rồi, lẽ dĩ nhiên là đúng ra gã phải bị đóng đinh, nhưng vị cứu tinh của họ đã bị đóng đinh thay gã, và điều đó chắc là kinh khủng lắm. Chắc Baraba giải thích cho họ rằng đó không phải là lỗi của gã, và như thế bọn kia kể cho gã nghe là người mà họ tin đó vốn phi thường trong sạch và vô tội như thế nào. Một nhân vật quan trọng ! và người ta đã đối xử như thế với vị vua, ông chúa vĩ đại như vậy thì thật là rùng rợn ! Phải rồi, họ đã nhồi

vào sọ gã những điều ngông cuồng có thể có đó, nên cuối cùng, gã đã trở thành gàn dở chỉ vì gã không phải người đã bị đóng đinh. Phải rồi, chắc đó là việc đã xảy ra !

Có thể nào nói được là gã lấy làm hối tiếc vì mình chưa chết chăng ? Thật là ngu ngốc nhất đời ! Mụ không thể nào nín cười anh chàng Baraba tốt bụng của mình được. Thật là khôi hài ! Phải rồi đó là việc đã xảy ra.

Bây giờ thì việc ấy phải chấm dứt. Phải đưa gã trở về với lẽ phải. Mụ ta chỉ cần bảo với gã hai tiếng mà thôi. Những chuyện đại đột đó thì nghĩa lý gì ?

Nhưng mụ ta vẫn không nói gì với gã cả. Ý định của mụ vẫn chưa thi hành được. Người ta không thể nào gọi chuyện với Ba-ra-ba để nói về chính gã. Dầu có muốn cách mấy đi nữa, người ta cũng không thành-công.

Nếu thế thì không có gì thay đổi hết, và mụ ta vẫn tiếp tục tự hỏi là gã đang mắc chứng gì. Gã bị bệnh chăng ? Có lẽ gã bệnh thật. Gã gãy top hần đi, và vết sẹo do lưỡi dao của Ê-li-hu chém gã là phần duy nhất trên gương mặt xanh xao, trên đôi má hóp của gã còn hơi đỏ một tí. Trông gã thật đáng thương hại, gã không còn như trước nữa, bất cứ là về phương diện nào. Đi la cà như thế, cứ nằm ý ra dán mắt lên trần nhà như thế ! Ôi ! Ba-ra-ba ! Một người đàn ông đã một thời oanh-liệt mà bây giờ lại có thái-dộ như thế !

Cứ nghĩ mà xem, dường như gã không còn là chính gã nữa ! Cứ nghĩ mà xem, dường như gã đã trở thành một kẻ khác rồi, dường như gã đã bị oan hồn của một người nào khác ám ảnh

rồi ! Gã đã gây cho người ta đúng cái cảm tưởng như thế ! Oan hồn của những kẻ khác ! Kẻ đã bị đóng đinh đó. Và chắc chắn là người kia không muốn cho gã được yên. Cứ nghĩ mà xem nếu vị «cứu tinh» kia khi tắt hơi đã thờ hắt nó vào Baraba để mình khỏi chết, vừa cũng để trả thù điều bất công mà chính mình là nạn nhân. Báo thù kẻ đã được phóng thích ! Có thể lắm ! Nghĩ đến đó, mụ tự nhủ là Ba-ra-ba đã trở thành kỳ cục từ lúc ấy, phải mụ nhớ rất rõ thái-dộ kỳ-dị của gã khi gã đến nhà mụ ngay sau khi được phóng thích. Phải rồi, thế là mọi việc đều đã ra lẽ cả rồi. Điểm khó hiểu duy nhất là làm sao ông thầy giảng đạo kia lại có thể trút hơi thở cuối cùng lên người Ba-ra-ba, vì người ấy đã tắt hơi trên đôi Gò-gô-tha, là nơi mà chắc chắn là Ba-ra-ba đã không có mặt. Nhưng vì người ta vẫn cho rằng ông ta có nhiều quyền lực, nên chắc là ông ta có thể đưa cái hơi thở vô hình của mình đó đến bất cứ nơi nào mình muốn. Ông ta có thể đầy đủ năng lực để sắp xếp mọi việc tùy ý mình muốn.

Mụ tự hỏi không biết Ba-ra-ba có biết chuyện đã xảy đến cho gã, có biết là gã bị một linh-hồn khác ám ảnh không ? Gã có biết là chính gã đã chết, còn linh-hồn của người bị đóng đinh hiện đang sống trong gã không ? Mụ ta tự nói như vậy.

Có lẽ gã không nghi-ngờ gì cả. Nhưng ai cũng đang thay rõ là gã đang khá bệnh hoạn. Về điểm đó thì không có gì đáng ngạc nhiên bởi vì đó là linh hồn của một người lạ không muốn cho gã được yên lành.

(còn tiếp)

MẮT HỌ

BÈN MỎ' RA

(Lu-ca 24 : 13 - 49)

● Bài của TDS LÊ VĂN THIÊN

TRONG sách Tin-lành Mathio đoạn 20 từ câu 29 đến câu 34 nói rõ phép lạ của Chúa Jêsus mở mắt cho hai người mù ở thành Giêricô. Khi lời nài xin khẩn-thiết « Lạy Chúa xin cho mắt chúng tôi được mở ra » của hai người mù vừa dứt, thì Chúa Jêsus « động lòng thương xót RỒI đến mắt họ ; tức thì hai người mù này **THẤY ĐƯỢC** và **ĐI THEO NGÀI** ».

Một sự kiện quan-trọng xảy ra trong Luca 24 : 13-49 của hai môn-đồ về làng Em-ma-út xưa cũng đồng một ý-nghĩa tương-tự.

— **MẮT MỞ RA ĐỂ THẤY SỰ LẠ - LÒNG TRONG LUẬT-PHÁP CỦA NGÀI** (Thi 119 : 18)

Nỗi buồn bực, thắc-mắc của hai môn-đồ này, dầu khi Chúa Jêsus đã chết và chôn trong mộ được ba ngày rồi, nhưng cũng giống như tư-tưởng của Phi-e-rơ khi nghe chính Chúa tỏ ra rằng Ngài phải bị nhiều sự khốn-khổ bởi những trưởng-lão, thầy tế-lễ cả cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. Phi-e-rơ can rằng : « Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy ! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu ». Chúng ta thấy cả hai lần Ngài đều quở-trách nặng-nề. Với

Phi-e-rơ, Ngài phán : « Ớ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta ! Người làm gương xấu cho ta : vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta » (Mat 16 : 22,23). và với Co-lê-ô-ba cùng bạn người thì Chúa phán : « Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói : Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thể ấy, mới được vào sự vinh-hiền mình sao ? » (Luc 24 : 25, 26).

Đây chính là tư-tưởng của ma-quỷ làm mù lòa mắt người rằng : « Chúa Jêsus không phải là đấng chịu thương-khó ». Và bởi tư-tưởng đó, mắt của hai môn đồ này bị che-khuất. Kinh-thánh chép : « Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Chúa Jêsus đến gần cùng đi đường với họ ; nhưng mắt hai người bị che-khuất không nhìn biết Ngài được » (Luc 24 : 15,16).

Trọng-tâm sự lạ-lùng trong lời của Đức Chúa Trời là chính Chúa Jêsus phải là đấng **CHỊU THƯƠNG KHÓ** (Êsai 53), là Đấng dâng tế-lễ một lần đủ cả **BỞI CHÍNH THÂN NGÀI** (Hêb 7 : 27) để chuộc tội cho **CẢ NHÂN-LOẠI** (ITimôthê I : 15). Và cũng vì sự lạ lùng này Ngài cắt-nghĩa

cho hai người dò những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-thánh. Ngài mở mắt họ để họ thấy được chính Ngài là Đấng Mê-si phải đến thế-gian chịu chết đền tội cho cả nhân-loại, bị chôn trong mồ-mả ba ngày và sống

các sứ-dồ và môn-đồ đang nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, và phán rằng : « Sao các người bối-rối và sao trông lòng các người nghi làm vậy ? Hãy xem tay chơn Ta : THẬT CHÍNH TA... » (Luc 24 : 38). Thêm một lần nữa,



lại vinh-hiến. Và sau đó, khi đã hiểu rõ lời của Ngài, mắt họ bèn mở ra mà nhìn biết Ngài (Luc 24 : 31).

Thật đúng như lời vua Đa-vít đã khấn-đảo : «Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp của Ngài» (Thi 119 : 18).

Nhân-loại từ xưa đến nay mắt vẫn bị che-khuất, không thấy được sự Cứu-rỗi lạ-lùng này vì không chịu thuận-phục Đức Chúa Trời, không để chính Ngài mở mắt cho. Chúng ta chỉ có thể Tin ngài, Biết Ngài, Yêu-mến Ngài, Phụng-sự Ngài khi đã hoàn-toàn đầu phục và dâng lòng cho Chúa cai-trị.

— MẮT MỞ RA ĐỂ BIẾT RÕ
NGÀI THẬT LÀ CỨU-CHÚA
CỦA THẾ-GIAN (Giăng 4 : 42).

Sau khi mở mắt cho hai môn-đồ thấy rõ Ngài, thì Chúa cũng hiện đến

Ngài phán quyết với đám người hồ-nghi này rằng : «Có lời chép Đấng Christ phải chịu đau-đớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhơn danh Ngài mà rao giảng cho các dân các nước sự ăn-năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem...» (Luc 24 : 46,47).

Sự Sống lại của Đức Chúa JÊSUS là một sự-kiện thực-hữu, rõ-rệt, chỉ những người mắt bị che khuất vì cho rằng Ngài không phải là Cứu-Chúa của Thế-gian mới không thấy rõ điều này, dầu họ vẫn biết Lịch sử, các Sứ-dồ, Môn-đồ, Giáo-phụ, cùng những sự-kiện khác nữa, và cả đến Kinh-thánh là Lời Đức Chúa Trời xác chứng. Chúa Jêsus đã sống lại và Ngài đã tuyên-bổ rằng : «Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi» (Giăng 11 : 25).

Điều này soi cho chúng ta một Lễ-thật : «CHỈ NGÀI LÀ ĐẲNG SỐNG LẠI TỪ TRONG KẺ CHẾT MỚI CÓ QUYỀN CỨU-RỒI CHÚNG TA LÀ LOÀI NGƯỜI HAY CHẾT», vì thế Phao-lô đã mừng-rỡ khen-ngợi : «Khốn nạn cho tôi ! ai có thể cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này ? - Cảm tạ Đức Chúa Trời nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta » (Rôma 7 : 24, 25). Bởi cớ ấy, sứ-đồ Giăng đã được khải-thị mà viết ra lời của chính Đấng đã phán : «Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, là Đấng sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời cầm chìa khóa của sự chết và âm-phủ» (Khải 1 : 17, 18).

Bức màn đen tối được vén lên, mắt của các môn-đồ được mở ra, trí họ mở ra và cả lòng họ cũng mở ra ; họ nhìn biết Ngài thật đã sống lại và Ngài thật là Cứu-Chúa của Thế-gian đúng như lời Ngài đã phán : «Ta là đường đi, chân-lý và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14 : 6).

— MẮT MỞ RA ĐỂ NHÌN XEM ĐỒNG RUỘNG ĐÃ VÀNG SẴN CHO MÙA GẶT.

(Giăng 4 : 35).

Hai môn-đồ về làng Em - ma - út xưa, sau khi nhìn biết Chúa liền nóng nảy đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem để báo cho các bạn mình biết rằng Chúa Jêsus thật là Đấng chịu thương - khó, đã chết và sống lại để chuộc tội cho nhân-loại. Mắt của họ mở ra và đã đến lúc tâm-mắt họ phải phóng xa hơn, họ nhìn đến trách-nhiệm và bổn-phận, như lời Chúa dạy «Hãy đi nói Ngài đã sống» (Mat 28 : 7), «Hãy theo ta, ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay

đánh lưới người» (Luc 5 : 10, 11). Giống như hai người mù ở thành Giê-ri-cô xưa, sau khi được sáng mắt họ liền đứng dậy mà theo Ngài. (Mat 20 : 34).

Còn các sứ-đồ và môn-đồ kia cũng vậy, sau khi nhìn rõ mặt Ngài, tất cả họ nhìn Chúa lên trời, trông đợi quyền-phép Thánh-Linh giáng xuống. Đến ngày lễ Ngũ-tuần đầu nhứt họ nhận-lãnh Thánh-linh, mỗi người có lưới như lửa, lòng nóng cháy hăng-say truyền giảng Tin-lành, cứu-vớt tội-nhân. Họ mạnh-mẽ đi ra làm chứng về Chúa, dầu gặp bắt bớ, ném đá, hành-quyết, đóng đinh ngược đầu, tù-đày v. v. . . bước chân của họ vẫn không ngập-ngừng. Và sự hy-sinh, lao-khổ của họ đã tạo nên những anh hùng đức-tin, tuận-đạo, những người bằng lòng đổ huyết cho hạt giống Tin-lành.

Khải-tượng cho chúng ta, Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, trong giai-đoạn này là ước ao Mười Triệu linh-hồn đồng bào phải được cứu trong chương-trình Truyền-đạo Sâu-rộng. Đã đến lúc mắt của chúng ta phải mở ra và nhướng lên để trả lời cho Ba ngôi Đức Chúa Trời «Ta sẽ sai ai đi ? Ai sẽ đi cho chúng ta ? — Tôi thưa rằng : Có tôi đây, xin Chúa sai tôi» (Êsai 7 : 8).

Lời của Chúa vẫn vang dội : «Hãy nhướng mắt lên nhìn xem đồng ruộng đã vàng sẫm cho mùa gặt» (Giăng 4:35). «Các ngươi đã được lãnh không thì hãy cho không» (Mat 10 : 8). «Hãy đi khắp thế gian giảng Tin-lành cho mọi người». (Mác 16 : 15).

— Hằng triệu linh-hồn đang chết mất,
— Hằng triệu linh-hồn cần phải được cứu-rỗi,

- Lúa địa-ngục đang gào thét,
- Đồng lúa chín vàng cần nhiều con gặt.

Hãy đồng thanh với lời kêu-xin của Đa-vít và hai người mù xưa mà xin rằng :

« Nguyên cho mắt chúng con được mở ra,

- Vì đồng bào yêu dấu của con,
- Vì chỉ Ngài là Đấng Sống, là Cứu Chúa của Nhân-loại,
- Vì ngày tận-thế sắp đến và Chúa sắp từ trời trở lại,
- Xin mắt của chúng con mở ra và nhướng lên vì Vinh-hiến Chúa đang đón chờ. »

Mắt mở ra để thấy sự La-lùng trong Lời của Ngài, và biết rằng chính Ngài là Đấng chịu thương-khó, chết thế cho cả nhơn-loại.

Mắt mở ra để biết rằng Ngài đã sống lại và chính Ngài thật là Cứu-Chúa của thế-gian. Ngài đã đắc-thắng sự chết để ban cho sự sống đời đời.

Mắt mở ra và nhướng lên nhìn xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. Vì hằng triệu người chưa nghe đến Danh Jê-sus, hằng triệu người sắp phải bị đoán-phạt đời đời.

« Lạy Chúa xin cho mắt con được mở ra vì vô số-linh hồn đang hư-mất ».

A-men.

T.Đ.S. LÊ-VĂN-THIỆN

ĐỘC-GIẢ GỬI CHO THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

Marquette, ngày 20 tháng 11 năm 1969

Kính thưa.....

Thánh-kinh nguyệt-san thật là một sợi dây tình xe nối giữa chúng tôi lưu-lạc nơi đất khách quê người với Hội-thánh nhà yêu quý. Những tang-thương của thời cuộc và chiến-sự phũ-phàng càng diễn ra trên đất nước bao nhiêu thì khiến lòng chúng tôi cũng chua-xót tẻ-tái bấy nhiêu và càng thiết-tha khẩn-cầu nơi chân Chúa. Cũng đã bao phen nước mắt chan-hòa nghĩ tới đồng bào và anh chị em trong Hội thánh nhà phải chịu bao cánh màn trời chiếu đất, cơ-hàn, cực-nhục trăm bề mà thật bứt giầy chà sao tả cho xiết được. Chắc Chúa đã động lòng trắc-ân và giở lệ vì Hội-thánh của Ngài đang bị thử-rèn quá nặng ! Vùng tôi ở kể gần hồ Superior và gần Gia-nã-đạt nên mùa đông lê-thê kéo dài 5 tháng, có tuyết và lạnh lắm. Marquette không có Hội-thánh Alliance, song tôi tìm được nhà thờ thuộc hội Missionary Church rất sát với lẽ đạo căn-bản như Hội-thánh mình. Hiện nay tôi vẫn còn kéo violon hầu việc Chúa, thỉnh-thoảng có nhóm họ mời tôi đi làm chứng. Đôi khi tôi cùng với Mạc-sư vô khám lớn và nhà dưỡng-lão thăm viếng.

Tôi xin đơn-thành-kính dâng Thánh-Kinh nguyệt-san ra Mỹ-kim. Cũng xin chuyển tặng cho ban thiếu-nhi tại Hội-an 5 Mỹ-kim để các em tùy nghi sử-dụng sao cho hữu-ích và làm vinh-hiến danh Chúa. Đọc Thánh-Kinh nguyệt-san tháng 8-1969 tôi chịu cảm động vì nghe nói nơi các em ở vẫn còn nhiều tiếng súng quá, song các em đã có thái-độ anh-dũng trung-tín nhóm họp Ban Thiếu-Nhi, cùng dìu-dắt 30, 40 các em kh'c hầu hết là kẻ xấu sò, thiếu cha, mất mẹ vì chiến-tranh đều chung vui trong lời Chúa. Cứ-chỉ đó rất đáng kính và đáng được khuyến-kích. Tuy ở phurong trời xa, song lòng tôi rất gần các em và gần hơn nữa khi quý gởi nơi chân Chúa Từ ái. Xin các em vui lòng nhận cho món quà nhỏ-mọn tượng-trưng cho tình yêu cao-cả vô bờ-bến đã gắn-bó kết-hiệp chúng ta trong danh Ngài và xin nhắn chúc các em sớm được thây ngoy tươi sáng thanh-bình trở lại.

Trong Thánh-kinh nguyệt-san, có nhiều bài quý-báu quá. Anh Đổ-đức-Tri hồi này Chúa dùng anh cách đặc-biệt lắm.

Kính gửi lời chào các vị trong tòa-soạn và Quản-lý.

Nay kính,

Lê văn Viên

1420 W Center Apt. I

Marquette, Michigan U.S.A



FAR EAST BROADCASTING CO., Inc.

"Christianity to the World by Radio"

• BOX 2041—MANILA, P. I.

STUDIOS AND OFFICES
LOCATED AT
VALENZUELA, BULACAN

TELEPHONE: 23-33-57
23-58-18

CABLE ADDRESS: FEBCOM

MỘT NĂM QUA
TÔI ĐÃ NÓI VỚI
NGƯỜI ĐỐI THOẠI
VÔ-HÌNH BẰNG

ÓC TƯỞNG TƯỞNG VÀ ĐỨC-TIN

MỘT năm qua tôi đã gây tiếng ồn trên máy thu thanh, và có lẽ đã gieo ít nhiều thắc-mắc cho quý vị và các bạn. Mong bức thư này sẽ giúp quý vị và các bạn bước với tôi vào con đường «phiêu lưu» của Cứu Chúa, và nối liền sợi dây cảm thông giữa chúng ta, hầu cùng thấy được viễn tượng mới cho Việt-Nam, cùng mang gánh nặng cho những linh-hồn hư mất như Chúa thường phán dạy.

Tôi không được hân hạnh tiếp xúc với đối tượng của tôi mặt đối mặt, nhưng tôi không thể diễn tả hết lòng biết ơn của tôi đối với Chúa vì Ngài đã cho tôi trò chuyện với biết bao nhiêu người tôi chưa bao giờ gặp mặt, ở những nơi tôi chưa hề đặt chân đến, tôi nói với họ bằng óc tưởng

BÀ NGUYỄN-BÁ-QUANG

tượng và ĐỨC TIN, tin rằng sẽ có sự đáp ứng của người đối thoại vô hình. Chính trong kinh nghiệm này Chúa đã cho tôi nhận thức được quyền năng vô hạn của Ngài và tầm quan trọng của việc phát thanh. Người đối thoại vô hình, lạ mặt, và xa cách

tôi mấy nghìn dặm đã nghe tiếng nói của tôi và đáp ứng bằng thư, bằng giấy mực! Từ đó, tôi cảm biết tôi không còn là người độc thoại nữa, nhưng mỗi một tiếng nói phát ra, dầu ồn ào hay thì thầm, dầu mạnh mẽ hay dịu dàng, đều được đáp ứng. Nhưng đây phải chăng là điểm tận cùng của cuộc đối thoại ấy? Có lẽ đó là điểm tận cùng đối với tôi, quý vị và các bạn. Tận cùng vì chúng ta được toại nguyện. Chúng ta toại nguyện vì chúng ta hỏi, có người đáp lại, chúng ta nói, có người nghe, chúng ta hát, có người thưởng thức. Nhưng... Nó không phải là điểm tận cùng của Chúa chúng ta. Chúa khiến chúng ta nói, và chúng ta đã nói những gì? Chúa khiến người nghe đáp lại, và họ đã đáp lại những gì? Chúa bảo tôi «Hãy nói về Ta, Jêsus Christ, cho đồng bào con», nhưng tôi đã nói những gì? Chúa bảo người nghe, «Hãy tin Ta thì con được cứu, và tha

tội !» Người nghe đã phản ứng như thế nào ?

Hàng tuần chúng tôi phát thanh mỗi sáng từ 6 giờ 30 đến 7 giờ và tối từ 8 giờ đến 8g30. Chúng tôi cảm ơn Chúa vì Ban phát thanh của Hội Thánh Tin-Lành Việt-Nam đã tích-cực truyền giảng lời Chúa bằng những chương-trình thu thanh sẵn ở Việt-Nam, để chúng tôi phát ở Manila, qua phương-tiện của Đài phát thanh Tin-Lành Viễn-Đông.

Các chương trình của Ban Phát Thanh Tin-Lành Nha-Trang gửi gồm có :

1. — Chương trình Giảng Tin-Lành ngày Chúa-nhật (30 phút)
2. — Con đường Sự sống (15 phút)
3. — Con đường hạnh phúc (15 phút)
4. — Con đường đắc thắng (15 phút)
5. — Học Anh Ngữ (5 phút)

Các chương trình phát thanh do chúng tôi đảm trách gồm có :

A Chương trình có tính cách giáo dục và thông tin :

1. — Thế giới của Bạn (15 phút)
2. — Chương trình Y học (15 phút)

B. Chương trình bán thông tin, bán tôn giáo :

1. — Thế giới Phụ Nữ (15 phút)

C. Chương trình âm nhạc :

1. — Tiếng hát Rạng Đông (15 phút)
2. — Nhạc Thánh Chơn Lọc (15 phút)
3. — Nhạc Êm Dịu

D. Chương trình Giảng Tin-Lành

1. — Tiếng Nói Phúc Âm
2. — Đồng Cỏ Xanh

E. Chương trình đặc biệt cho Thanh Niên và Nhi Đồng.

1. — Lửa Thiêng
2. — Chương Trình Thiếu Nhi

F. — Chương-trình bồi-linh.

1. — Ban Mai với Jêsus.

Trong số những chương-trình nói trên, chúng tôi đã nhận được thư của thánh-giả đáp ứng những chương-trình sau đây :

1. Chương-trình Y-học
2. Chương-trình Thiếu-Nhi
3. Tiếng Nói Phúc-Âm
4. Đồng Cỏ Xanh
5. Học Anh ngữ.

Chúng tôi mong quý-vị sẽ giúp chúng tôi trong việc cổ động thêm thánh-giả bằng cách giới-thiệu các chương-trình này. Chúng tôi cũng thân ái mời các bạn đón nghe chương-trình Lửa-Thiêng, loạt mới, đây là chương-trình đặc-biệt dành riêng cho các bạn thanh-niên chưa biết Chúa và Đã tin Chúa. Chương-trình được thực-hiện bằng những vở kịch sống động, nói lên nội tâm của thanh niên và lời giải đáp cho những khó khăn của các bạn trong tể giới hỗn loạn hiện nay.

Chúng tôi cũng cảm ơn Chúa vì Ngài có đưa Ba Anh Chị em Sinh-viên Việt-Nam sang đây học lời Chúa tại Trường Kinh Thánh FEBIAS, bên cạnh Đài Viễn-Đông, và nhờ đó các anh chị ấy đã có dịp giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong việc soạn thảo chương-trình và phát-thanh, nhất là trong chương-trình Lửa - Thiêng. Ba bạn đó là Trần-Đào, Nguyễn-Thỉ và Dương-thị-Minh (hiền nội của anh Nguyễn-Thí).

Vì Chúa kêu gọi, nên chúng tôi đi, đầu đi trong cô đơn và mù lòa. Chúng

Một Vài Tư - Tưởng

1. Đức Chúa Jêsus không vội đi chữa bệnh cho La-xa-rơ, song Ngài chờ cho ông chết và chôn rồi, mới đến kêu ông sống lại, để có một phép lạ tuyệt vời. Cũng một thể ấy, Ngài thường chỉ can-thiệp vào đời sống chúng ta khi mọi sự tối-tăm tuyệt-vọng, để ta nhận-biết là chính Ngài đã làm một phép lạ tuyệt vời.

2. Có khi luồng gió nóng từ hỏa-ngục thổi qua, làm cho tâm-linh ta khô-héo. Chính lúc ấy, phải cầu xin nước hằng sông của Đức Thánh-Linh làm cho tươi-tỉnh lại.

3. Nếu sau khi giảng, chúng ta trở lại mức bình-thường, thì phải e-ngại rằng sự nhiệt-thành trên tòa giảng chưa phải là quyền-năng của Đức Thánh-Linh.

4. Nếu nhận, giữ và tiêu tiền dơ-bẩn, thì tâm lòng còn trong-sạch sao được ?

5. Có những người mà Đức Chúa Trời phải chờ về Thiên-đàng sớm hơn, vì ở đời này có hại cho họ và cho kẻ khác. Lại có những người mà Ngài chờ ở đời này lâu hơn, vì có lợi cho họ và cho kẻ khác.

6. Nói rằng mình vận-dụng đức-tin vì kẻ khác thì dễ-dàng hơn thực sự vận-dụng đức-tin vì chính mình.

7. Khi tự biết mình dốt, thì tôi bắt đầu giỏi, còn khi tự tưởng mình giỏi, thì tôi bắt đầu dốt.

8. Đức-tin càng đơn-sơ, chân-thực, thì phép lạ càng lớn-lao, cao quý.

9. Nếu cha mẹ thiên-cận, thì có thể làm hại cả một đời con. Trong trường-hợp ấy, xin chớ nói rằng Đức Chúa Trời thử-thách.

10. Khi cầu-nguyện, nếu chúng ta càng thúc-bách Đức Chúa Trời nhậm lời, thì sự nhậm lời càng có thể chậm lại.

ĐỒ ĐỨC TRÍ, Saigon

tôi bước những bước sợ sệt lúc ban đầu, nhưng Chúa đã nắm chúng tôi và dắt chúng tôi đi cho đến hôm nay. Chúng tôi đã dốc hết sức lực và thì giờ để dâng cho Chúa. Nhưng chúng tôi sẽ không bước đi được lâu nếu Chúa không hà hơi trên chúng tôi và hướng dẫn chúng tôi mỗi ngày. Vì thế chúng tôi cần quý vị cầu thay cho và xin vui lòng cho chúng tôi biết quý danh của những vị hứa sẽ cầu thay cho chúng tôi thường xuyên để chúng tôi có dịp liên-lạc bằng thư riêng rõ ràng hơn.

Ước mong cuối cùng của tôi, người gây tiếng ồn ở Manila, là xin quý vị và các bạn cầu nguyện cho nhà tôi là

anh Nguyễn-Bá-Quang để có thể sang hầu việc Chúa với tôi trong chức vụ này.

Thay cho toàn thể ban giám-đốc và ban phát-thanh chương-trình Việt-Ngữ, tôi thành-thật cảm-ơn quý-vị và các bạn.

Xin Chúa đặt bàn tay của ngài trên vai mỗi vị và mỗi bạn hôm nay, và xin tình yêu của Ngài chan hòa trên mỗi đời sống quý-vị và các bạn hằng ngày.

Thân ái trong Chúa,

Bà NGUYỄN-BÁ-QUANG

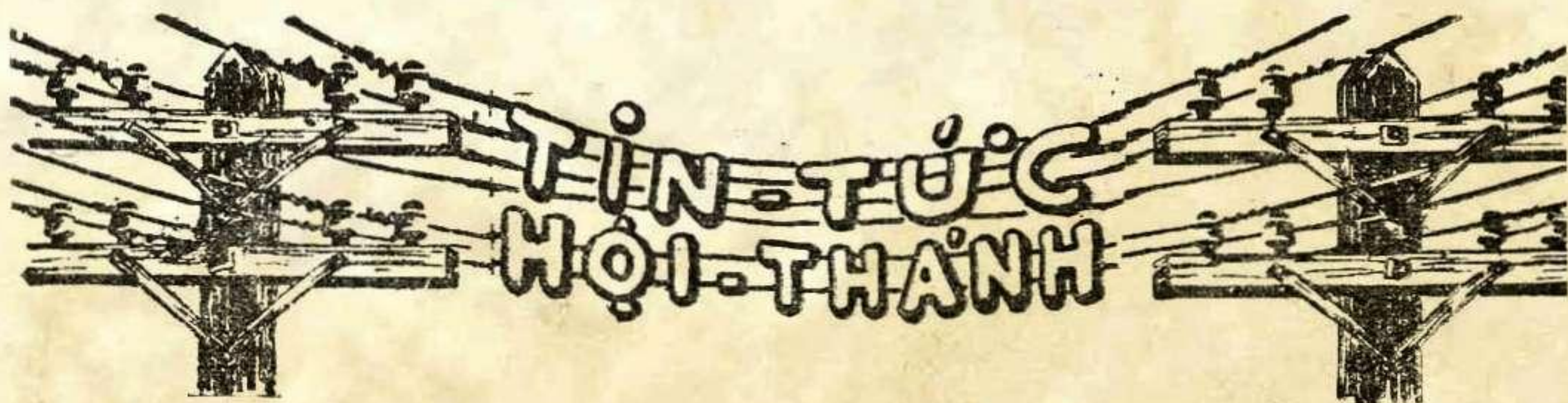
(nhũ danh Chung-thị-Hoàng-Bích)

Địa chỉ liên lạc :

Mrs. Nguyễn-Bá-Quang

P O. Box 2041

Manila, Phi luật Tân.



HỘI-ĐỒNG ĐỊA HẠT MIỀN TÂY NAM-PHẦN : —

Hội đồng lần thứ I Địa hạt Miền Tây Nam phần đã họp tại nhà thờ Vĩnh Long trong 2 ngày 15, 16/2/1970 dưới sự Chủ Tọa của Mục sư Chủ nhiệm Nguyễn văn Xuyên. Lễ khai mạc đã cử hành cách trọng thể với sự hiện diện của rất đông tôi tớ con cái Chúa. Diễn giả chính của Hội đồng là Mục sư Hội Trưởng Đoàn văn Miêng, Giáo sĩ Hội trưởng Thomas H. Stebbins và Mục - sư T.G. Mangham, Tổng thư ký Đông Nam Á sự vụ của Hội Truyền Giáo Phước âm Liên hiệp. Các sứ điệp đầy linh ân đã dứt dây các người nghe rất nhiều. Các cuộc bàn luận đều tiến hành cách tốt đẹp. Cuộc bầu cử Ban trị sự mới được diễn ra trong bầu không khí thiêng liêng và kết quả vẫn giữ đúng như thành phần Ban trị sự lâm thời năm trước là :

Chủ nhiệm : Mục sư Nguyễn văn Xuyên, Phó Chủ nhiệm Mục sư Đặng văn Lục, Thư ký Mục sư Nguyễn sơn Hà, Tư hóa Mục sư Nguyễn Hữu Vinh, Nghị viên Mục sư Đỗ thành Ngõi, và Nghị viên Mục sư Nguyễn Phú Lành.

Tại Hội đồng này có tổ chức một phòng triển lãm rất được nhiều người hoan nghinh và lễ khai mạc có quay phim.

HỘI ĐỒNG THANH NIÊN ĐỊA HẠT MIỀN TÂY. —

Hội Đồng Thanh niên Địa hạt Miền Tây được tổ chức tại nhà thờ Vĩnh Long vào ngày 13-2-70, do Mục sư Nguyễn Nam Hải chủ tọa. Đúng theo cơ cấu tổ chức của Hội thánh chung, vì Nam phần Việt Nam đã được chia làm 2 hạt, tổ chức thanh niên cũng chia ra như thế. Do đó một Ban trị sự Đoàn thanh niên Miền Tây Nam phần được bầu ra trong Hội đồng này. Kết quả :

— Đoàn trưởng : Mục sư Nguyễn lập Mạ.

— Phó Đoàn trưởng : Truyền đạo Ngô văn Bửu.

— Thư ký : T.Đ. Nguyễn văn Công.

— Tư Hóa : Thầy Lê minh Đức.

— Nghị viên : Cô Võ thị Kim Đơn.
Thầy Nguyễn văn Đức.

HỘI-ĐỒNG ĐỊA HẠT MIỀN ĐÔNG NAM PHẦN : —

Địa Hạt Miền Đông Nam phần họp Hội Đồng thường niên lần thứ I tại nhà thờ chi hội Biên hòa trong 2 ngày 11 và 12-3-1970 do Chủ nhiệm Mục sư Phan văn Tranh chủ tọa.

Lễ khai mạc cử hành trọng thể với sự hiện diện của các tôi tớ con cái Chúa. Diễn giả chính là Mục sư Hội trưởng Đoàn văn Miêng và Giáo sĩ Hội trưởng T.H.Stebbins. Hội đồng được phước rất nhiều qua các bài giảng.

Phần bàn luận và bầu cử đều diễn ra cách tốt đẹp. Kết quả thành phần Tân ban trị sự gồm có :

— Chủ nhiệm : Mục sư Phan văn Tranh, — Phó Chủ nhiệm Mục sư Trần xuân Hỷ, — Thư ký Mục sư Nguyễn thanh Hằng, — Thủ ủy Mục sư Nguyễn văn Quan, — Nghị viên Mục sư Nguyễn hữu Phiên và Mục sư Phan duy Hình.

HỘI ĐỒNG THANH NIÊN ĐỊA HẠT MIỀN ĐÔNG.— Hội Đồng Thanh niên Địa hạt Miền Đông Nam Phần được tổ chức tại nhà thờ chi hội Biên Hòa ngày 9-3-70 do Đoàn trưởng Mục sư Nguyễn nam Hải chủ tọa. Kết quả Hội đồng này một Tân Ban trị sự Đoàn được bầu cử bằng phiếu kín, gồm thành phần sau đây :

Đoàn trưởng : Mục sư Trần bá Thành, — Phó đoàn trưởng : Truyền đạo Lương văn Sấm, — Thư ký : Lê văn Lợi, — Thủ quỹ : Nguyễn thị Việt

Trinh, Nghị viên : Huỳnh thị Hồng Ân và Lê văn Inh.

HÒA - KHÁNH.— *Lễ cung - hiến đền thờ.*— Chi-hội Hòa - khánh Đà - năng đã cử hành lễ cung-hiến đền thờ vào ngày 21-12-1969. Hội-thánh được thành-lập bởi nhiều tín-hữu ở khắp nơi tụ-hợp về như là Trường-an, Đức-dục, Thường-đức, Di-xuyên, Bình-quế, Quế-sơn, Thăng-bình... thuộc tỉnh Quảng-nam. Hiện-diện trong buổi lễ có Mục-sư Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng, Mục-sư Chủ-nhiệm Địa-hạt Bắc-Trung-phần Nguyễn-xuân-Vọng và một số các tôi tớ con cái Chúa trong vùng Đà-nẵng về dự. Buổi lễ đặt dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư Chủ-nhiệm và với sự hướng-dẫn của Tds Mai-hữu-Phước đã diễn ra cách vui vẻ đầy ơn Chúa.

Buổi lễ được kết thúc hồi 16 giờ 30 cùng ngày.

Một người dự nhóm.

HỘP THƯ TÒA-SOẠN

Bạn Ph. x. T, KBC 3588.— Nhận được Ngày mẹ. Rất cảm thông với tình cảnh của bạn. Nguyễn Chúa an ủi bạn nhiều. Chào bạn.

Thy-Hương.— Nhận được bài Buổi chiều Chúa nhật. Cảm ơn.

Bạn Huỳnh-thiên-Bửu.— Nhận được bài Vương lên. Sẽ đăng tháng sau.

Bạn Phan-thanh-Bình.— Nhận được bài: Ta làm gì để góp phần vào sự tiến-bộ của Hội-thánh, ngày mai và hôm nay. Cảm ơn.

Ấn-lưu (qua Bà P. V. Năm) Có nhận được bài Tinh-thần tự-lập. Cảm ơn.

Nguyễn-Anh, Cần-thơ.— Nhận được bài Phương-thức cầu-nguyện. Cảm ơn.

Lê-chu-Trí — Ban-mê-thuật.— Nhận được bài Phước lành tươi mới. Cảm ơn.

TĐS Nguyễn-văn-Huệ.— Nhận được bài Sau sự chết có gì? Cảm ơn.

Bạn LK Virginia.— Nhận được Di-tích của tàu Nô-ê được tìm thấy và Đề thành người lân-cận tốt. Cảm ơn.



SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO



TINH-THẦN ỦNG-HỘ TRUYỀN-GIÁO CỦA CON-CÁI CHÚA TRONG H.T.V.N

Tạ ơn Đức Chúa Trời, đã ban cho con-cái Chúa nhiều nơi ý-thức được việc Truyền-giáo nên nhiều con-cái Ngài từ các bậc lão-thành cho đến các em thiếu-nhi đều hưởng-ứng và vui lòng ủng-

hộ việc TG. với tinh-thần khiêm-nhường trung-tín, khiến chúng tôi được khích-lệ rất nhiều. Dưới đây là một trong những bức-thơ của con-cái Chúa gửi đến chúng tôi, tỏ ra ý-chí rất lớn nên chúng tôi xin phép đăng tải ra đây hầu con-cái Chúa gần xa cùng ngợi-khen Ngài.

Tiên-quả, ngày 2-1-70

Kính Ông Mục-sư Phạm-văn-Năm,

Nhơn lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sinh tôi gửi lời chào thăm và kính chúc ông bà cùng quý-quyển hưởng một năm đầy ân-tứ mới-mẻ trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Thưa Ông, Hội-thánh Tiên-quả chúng tôi là một Hội nhỏ bé, đức-tin của tín-đồ vẫn non-nớt đơn-sơ, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài có thương xót và giục lòng ông bà anh chị em trong Hội-thánh ý-thức được công việc Truyền-giáo là nhiệm-vụ tối-quan-trọng của mỗi tín-đồ, nên cùng nhau chất-lót góp phần đến cuối năm thu được một số bạc là 2.700\$00. Với số bạc ít-ỏi này đối với công-việc Truyền-giáo chẳng thấm vào đâu, nhưng thật là ân-tứ đặc-biệt Chúa ban cho mỗi lòng chúng tôi mới có thể làm được.

Tôi gửi số bạc ấy xin ông thu-nhận để chi về việc Truyền-giáo. Kính xin Ủy-Ban nhớ đến Hội-thánh chúng tôi mà cầu-nguyện cho để chúng tôi được tiếp-tục công-việc ấy luôn. Muôn thiết hết lòng.

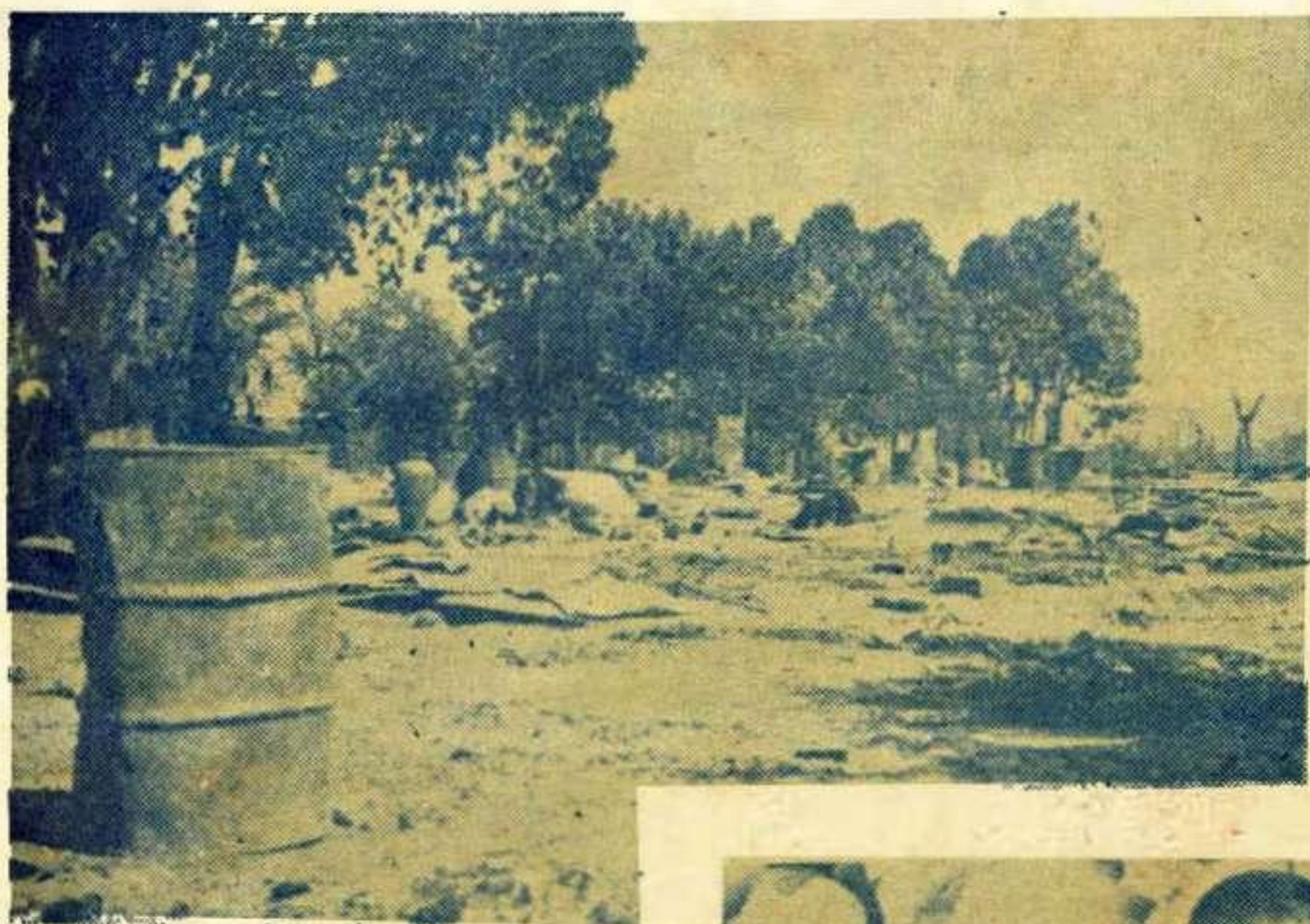
Ủy-viên Truyền-giáo Hội-thánh Tiên-quả
PHẠM-TUÂN

Ủy-Ban Truyền-giáo chúng tôi thành-thật tri-ân các con-cái tôi-tớ Chúa khắp nước Việt-Nam đã ủng-hộ việc Truyền-giáo bằng mọi phương-diện. Bức thơ trên đã nói lên tấm lòng mến Chúa, yêu người của con-cái Chúa trong Hội-thánh Việt-Nam, và đang tích-cực ủng-hộ việc Truyền-giáo của Hội-thánh nhà. Mong rằng một ngày gần đây mỗi Hội-thánh đều dự-phần vào sự dâng tiền cho việc Truyền-giáo thì chắc chắn Hội-thánh chúng ta sẽ có thể gửi thêm nhiều vị Truyền-giáo nữa và chúng ta sẽ đứng hẳn trên chơn mình để lo truyền-giáo khắp thế-gian, y như mạng-lệnh khẩn-cấp Chúa truyền cho chúng ta trước khi Ngài thăng-thiên « Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người. » (Mác 16:15.)

Mục-sư PHẠM-VĂN-NĂM
Trưởng-Ban Truyền-giáo

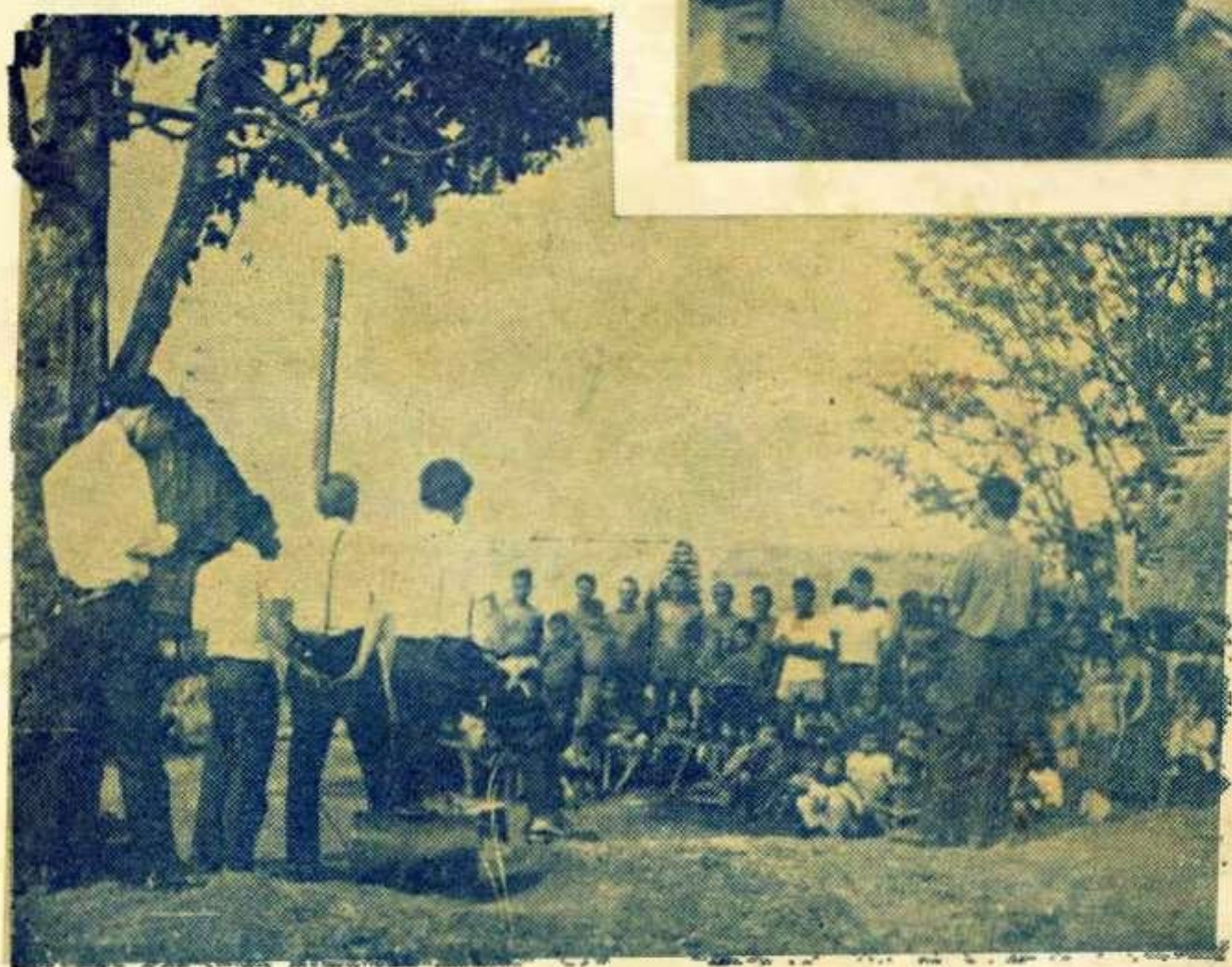
Ý-NGHĨA THUỘC-LINH (liếp)

là bánh hằng sống « nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian » (Giăng 6:32,33) Chúa Jêsus cũng tự xưng chính Ngài là bánh hằng sống : « Ta là bánh của sự sống, ai đến cùng ta chẳng hề đói và ai tin ta chẳng hề khát » (Giăng 6:35) « Ta là bánh của sự sống » v.v... Chúng ta là kẻ tin Ngài tức là kẻ ở trong « nhà bánh » thử hỏi linh-hồn chúng ta có thật được no-nê bánh sống ấy chăng ? Hay là chúng ta đang đói-khát bánh ấy vì có sự vô tín của mình ? Hằng ngày chúng ta tìm kiếm những thức ăn không phải là bánh hằng sống và càng làm cho linh-hồn chúng ta bệnh-hoạn thêm trong khi bánh hằng sống của Chúa vẫn bị lãng quên và chúng ta đang « chết đói » trong « nhà bánh ». Thật vậy, chính Chúa Jêsus đã hứa ai ở trong Ngài thì được sự sống dư-dật, « nếu ai ăn bánh ấy thì sẽ sống vô cùng, và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế-gian tức là thịt ta » (Giăng 6:51). Chúng ta có nuôi linh-hồn mình bằng bánh ấy hằng ngày chăng ?



Những gì còn lại của 68 gia-
đình con-cái Chúa ở 2 Hội-
thánh Sregnac A và Sregnac B
sau chiến-cuộc ngày 7-1-1970.

Phu-nhân M. S. Hội - trưởng
Đoàn - văn - Miêng cùng với
nhóm Y, Dược, Nha của
Đoàn Sinh-viên Tin-lành thăm
viếng Cô-nhi viện Bến-cát.



Ông Huỳnh-văn-Lạc cùng với
Phái-đoàn Truyền - giáo thăm
viếng công - việc Chúa giữa
người Stiêng tại Bình - long
ngày 17-1-1970. Ông đang làm
chứng về đời sống được phước
Chúa, tại ấp Wang Peh.